Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2

KHOA GIÁO DỤC TIỂU HỌC

QUÁCH THỊ HUỆ

TÌM HIỂU HỨNG THÖ HỌC TẬP MÔN TIẾNG VIỆT CỦA HỌC SINH LỚP 4 DÂN TỘC THIỂU SỐ TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC QUÝ HÕA - LẠC SƠN – HÕA BÌNH

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

Chuyên ngành: Tâm lí học

Ngưởi hướng dẫn khoa học

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Th.S NGUYỄN THỊ VUI

HÀ NỘI,

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin chân thành cảm ơn các thầy cô giáo trong Đại học Sư phạm Hà Nội 2 đã giúp đỡ tôi trong quá trình học tập tại trường và tạo điều kiện cho tôi thực hiện khoá luận tốt nghiệp.

Đặc biệt tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới Thạc sĩ Nguyễn Thị Vui – Giảng viên bộ môn Tâm lý giáo dục trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 đã tận tình chỉ bảo hướng dẫn khoa học cho tôi trong quá trình thực hiện và hoàn thành khoá luận tốt nghiệp này.

Tôi cũng xin gửi lời cảm ơn chân thành tới tập thể thầy cô và học sinh lớp 4A1, 4A2, 4A3, 4A4 trường Tiểu học Quý Hòa - Lạc Sơn - Hòa Bình đã tận tình giúp đỡ tôi hoàn thành khoá luận.

Tôi xin chân thành cảm ơn gia đình, bạn bè đã giúp đỡ, động viên tôi trong quá trình học tập, nghiên cứu và hoàn thành khoá luận này.

Do điều kiện thời gian và phạm vi nghiên cứu có hạn, khoá luận không tránh khỏi những thiếu sót. Kính mong các thầy cô giáo và các bạn thông cảm và đưa ra những chỉ dẫn quý báu để khoá luận trở nên hoàn chỉnh hơn.

Hà Nội, ngày tháng năm

Sinh viên

Quách Thị Huệ

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đề tài "***Tìm hiểu hứng thú học tập môn Tiếng Việt của học sinh lớp 4 dân tộc thiểu số tại trường Tiểu học Qúy Hòa – Lạc Sơn - Hòa Bình*** " là kết quả mà tôi trực tiếp tìm tòi, nghiên cứu. Trong quá trình thực hiện đề tài tôi đã sử dụng tài liệu của một số tác giả. Tuy nhiên đó chỉ là cơ sở để tôi rút ra những vấn đề cần tìm hiểu ở đề tài của mình. Đề tài khoá luận này là của cá nhân tôi, hoàn toàn không trùng đề tài của các tác giả khác và đề tài chọa đọợc công bố trong một công trình khoa học nào khác.

Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU **1**

1. Lý do chọn đề tài 1

2. Mục đích nghiên cứu 2

3. Đối tợợng nghiên cứu 2

4. Khách thể nghiên cứu 2

5. Giả thuyết khoa học 3

6. Nhiệm vụ nghiên cứu 3

7. Các phợơng pháp nghiên cứu 3

8. Cấu trúc của khóa luận 5

NỘI DUNG **6**

CHƠƠNG 1: CƠ SỞ LÍ LUẬN VỀ HỨNG THÖ HỌC TẬP TIẾNG VIỆT CỦA HỌC SINH DÂN TỘC THIỂU SỐ **6**

1.1 Lịch sử vấn đề nghiên cứu 6

1.2 Một số vấn đề lí luận cơ bản về hứng thú và hứng thú học tập 8

1.2.1 Hứng thú 8

1.2.2 Hứng thú học tập 16

1.3 Hứng thú học tập môn Tiếng việt của học sinh lớp 4 vùng dân tộc Thiểu số 24

1.3.1 Khái niệm hứng thú học tập môn Tiếng Việt 24

1.3.3 Biểu hiện của hứng thú học tập môn Tiếng Việt 25

1.4 Những yếu tố hình thành hứng thú học tập Tiếng Việt của học sinh 26

KẾT LUẬN CHƠƠNG I 29

CHƠƠNG 2: THỰC TRẠNG HỨNG THÖ HỌC TẬP MÔN TIẾNG VIỆT CỦA HỌC SINH LỚP 4 DÂN TỘC THIỂU SỐ TẠI

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

TRƠỜNG TIỂU HỌC QUÝ HÕA – LẠC SƠN – HÕA BÌNH 30

2.1 vài nét về trơờng Tiểu học Qúy Hòa – Lạc Sơn – Hòa Bình 30

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2.2 Thực trạng hứng thú học tập môn Tiếng Việt của học sinh lớp 4 trọờng Tiểu học Qúy Hòa - Lạc Sơn – Hòa Bình 311

2.2.1 Nhận thức về hứng thú học tập môn Tiếng Việt của học sinh lớp 4 trường Tiểu học Qúy Hòa. *31*

2.2.2 Biểu hiện hứng thú học tập môn Tiếng Việt qua thái độ và hành vi trong học tập *34*

2.3 Những yếu tố ảnh họởng tới hứng thú học tập môn Tiếng Việt của học sinh lớp 4 trọờng Tiểu học Qúy Hòa 37

2.3.1 Những yếu tố kích thích hứng thú học Tiếng Việt của học sinh *38*

2.3.2 Những yếu tố làm hạn chế hứng thú học Tiếng Việt của học sinh *42*

KẾT LUẬN CHƠƠNG 2 45

CHƠƠNG 3: ĐỀ XUẤT MỘT SỐ BIỆN PHÁP ĐỂ NÂNG CAO HỨNG THÖ HỌC MÔN TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH LỚP 4 DÂN TỘC THIỂU SỐ **47**

3.1 Tạo động cơ, gây lòng tin, hứng thú say mê, yêu thích học tập bộ môn cho học sinh. 47

3.2 cải tiến. bổ sung và sử dụng hợp lý các phọơng tiện học tập. 48

3.3 Lựa chọn và sử dụng hợp lí các phọơng pháp dạy học tiếng Việt 49

3.4 Thọờng xuyên kiểm tra đánh giá học sinh. 51

3.5 Phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trọờng. 52

3.6 về phía giáo viên 52

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ **54**

TÀI LIỆU THAM KHẢO **56**

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Đất nước ta đang chuyển sang thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Đến năm 2020, về cơ bản Việt Nam phải trở thành 1 nước công nghiệp, hội nhập với các nước trong khu vực và trên thế giới. Văn kiện đại hội Đảng Cộng Sản Việt Nam lần thứ VIII (6/1996) đã nhấn mạnh: Nâng cao dân trí, bồi dưỡng và phát huy nguồn lực to lớn của con người Việt Nam là nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Vì vậy, đồng thời với chăm lo tăng trưởng kinh tế, phải chăm lo phát triển nguồn lực con người, chuẩn bị lớp người lao động có một hệ thống giá trị phù hợp với yêu cầu phát triển đất nước trong thời kỳ mới.

Bậc Tiểu học là bậc học nền tảng. Trong hội nghị TW2 yêu cầu: "nâng cao chất lượng toàn diện bậc Tiểu học". Để thực hiện mục tiêu đó, nội dung giáo dục Tiểu học phải triển khai đồng đều các lĩnh vực: khoa học, nghệ thuật và lối sống, đạo đức. Môn tiếng Việt là một trong những môn học quan trọng nhất trong việc dạy trẻ chiếm lĩnh những thành tựu của nền văn minh xã hội trong lĩnh vực nghệ thuật, góp phần quan trọng vào việc hình thành và phát triển toàn diện nhân cách cho học sinh.

Môn Tiếng Việt là một môn học chính, có vai trò đặc biệt quan trọng ở bậc Tiểu học, là phương tiện chủ yếu để học sinh tiếp thu kiến thức của các môn học khác. Môn Tiếng Việt là một công cụ hữu hiệu trong hoạt động và giao tiếp của học sinh, giúp học sinh tự tin và chủ động hoà nhập các hoạt động học tập trong trường học, giúp học sinh hình thành và rèn luyện các kỹ năng cơ bản ở Tiểu học, đồng thời nó chi phối kết quả học tập của các môn học khác. Do đó, môn Tiếng Việt có một vị trí rất quan trọng đối với học sinh Tiểu học.

Hiện nay, việc dạy và học môn Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn vì: Vốn Tiếng Việt của các em có rất ít bởi vì trước khi đến trường các em chưa được làm quen với Tiếng Việt, giao tiếp với bố mẹ, cộng

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

đồng bằng tiếng mẹ đẻ của học sinh, môi trợờng giao tiếp của các em hết sức hạn hẹp. Ở trợờng, khi học trên lớp, các em chủ yếu đợợc nghe cô giáo giảng bài, những tuần đầu của năm học, giáo viên thợờng phải dùng cả hai thứ tiếng: Tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ của các em để các em hiểu đợợc bài học; học sinh đợợc luyện đọc nhợng để hiểu đợợc nội dung của bài học là một điều hết sức khó khăn với các em, học sinh đợợc luyện viết nhợng kỹ năng để viết đúng các con chữ cũng là một điều hết sức nan giải. Về với gia đình, các em lại sống trong môi trợờng thuần tiếng dân tộc, vốn tiếng Việt ở trên lớp mà các em có đợợc, những con chữ đầu tiên lại bị lãng quên trong tiềm thức của các em. Nhợ vậy việc học Tiếng Việt đối với các em học sinh dân tộc là vô cùng quan trọng. Tuy nhiên, để có thể học tập tốt môn Tiếng Việt, học sinh dân tộc cần phải có hứng thú đối với môn học này.

Chính vì những nguyên nhân trên, tôi đã tiến hành nghiên cứu đề tài: "Tìm hiểu hứng thú học tập môn Tiếng Việt của học sinh lớp 4 dân tộc thiểu số tại trợờng Tiểu học Qúy Hòa – Lạc Sơn – Hòa Bình" nhằm góp phần nâng cao nhận thức của học sinh về ý nghĩa và tầm quan trọng của môn học, cũng nhợ nâng cao hứng thú của học sinh dân tộc thiểu số với môn tiếng Việt.

2. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu thực trạng hứng thú học tập của học sinh lớp dân tộc thiểu số đối với môn tiếng Việt. Từ đó, góp phần xây dựng những phợơng pháp gây hứng thú học tập môn tiếng Việt cho học sinh nhằm nâng cao chất lợợng học tập của học sinh dân tộc thiểu số.

3. Đối tợợng nghiên cứu

Đặc điểm hứng thú học tập môn tiếng Việt của học sinh lớp 4 dân tộc thiểu số.

4. Khách thể nghiên cứu

Khách thể nghiên cứu chính gồm 125 em học sinh khối lớp 4 trợờng tiểu học Qúy Hòa - Lạc Sơn - Hòa Bình.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Khách thể nghiên cứu bổ trợ gồm 4 giáo viên trực tiếp dạy những học sinh đợợc nghiên cứu ở khối 4.

5. Giả thuyết khoa học

Học sinh dân tộc thiểu số phần lớn chợa có hứng thú với môn học Tiếng Việt. Nguyên nhân là do: việc giảng dạy chợa làm cho học sinh nhận thức rõ tầm quan trọng của môn tiếng Việt; chợa đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy và học,…Nếu có những tác động sợ phạm đứng mức sẽ làm tăng hứng thú học Tiếng Việt của các em và đó cũng là điều quan trọng để các em có sự hào hứng, say mê, có nhận thức xúc cảm ổn định hơn trong việc học môn Tiếng Việt.

6. **Nhiệm vụ nghiên cứu**

- Tìm hiểu cơ sở lí luận

- Tìm hiểu thực trạng

- Đề xuất một số biện pháp

7. **Các phợơng pháp nghiên cứu**

Đề tài đã sử dụng một số phợơng pháp nghiên cứu sau:

7.1 Nhóm phương pháp nghiên cứu lí luận

Phương pháp nghiên cứu tài liệu

Phương pháp nghiên cứu tài liệu (còn gọi là phợơng pháp nghiên cứu lý thuyết) là phợơng pháp thu thập thông tin thông qua đọc sách báo, tài liệu nhằm mục đích tìm chọn những khái niệm và tợ tợởng cơ bản là cơ sở cho lí luận của đề tài, hình thành giả thuyết khoa học, dự đoán về những thuộc tính của đối tợợng nghiên cứu, xây dựng những mô hình lý thuyết hay thực nghiện ban đầu.

Cách tiến hành:

Tiến hành sợu tầm, tham khảo, phân tích và nghiên cứu các tài liệu có liên quan đến đề tài nhợ: các giáo trình, sách giáo khoa, báo, tạp chí và các công trình nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nợớc về hứng thú, về hứng thú đối với một đối tợợng nào đó, về đặc trợng tâm – sinh lí của học sinh Tiểu học, nhằm xác đinh cơ sở lí luận của đề tài và các biện pháp cần thiết để giải quyết đề tài.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

7.2 Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

a. Phương pháp phỏng vấn

Phỏng vấn là phoɪơng pháp thu thập thông tin thông qua việc tác động tâm lý xã hội giữa ngoɪời hỏi và ngoɪời đoɪợc hỏi nhằm thu thập thông tin phù hợp với mục tiêu và nhiệm vụ của nhà nghiên cứu.

Tiến hành phỏng vấn với một số giáo viên, học sinh nhằm thu thập các thông tin, các sự kiện bổ sung về biểu hiện, nguyên nhân hứng thú học môn Tiếng Việt của học sinh Tiểu học vùng dân tộc.

Cách thực hiện:

* *Với học sinh*: Trò chuyện với những nhóm học sinh khác nhau về giới tính, trình độ,…ngoài ra còn tiến hành làm quen và gặp riêng với một số học sinh đặc biệt, nhằm tìm hiểu sâu hơn một số vấn đề cụ thể.

* *Với giáo viên*: Trao đổi với các giáo viên ở các lớp đoɪợc nghiên cứu để tìm hiểu những vấn đề khác nhau về đặc điểm hứng thú học môn Tiếng Việt ở học sinh các lớp.

Sử dụng phoɪơng pháp này nhằm làm phong phú và lí giải những số liệu thu đoɪợc từ bảng hỏi.

b. Phương pháp quan sát:

Quan sát là phoɪơng pháp tri giác có mục đích, có kế hoạch một sự kiện, hiện toɪợng, quá trình (hay hành vi cử chỉ của con ngoɪời) trong những hoàn cảnh tự nhiên khác nhau nhằm thu thập những số liệu, sự kiện cụ thể đặc troɪng cho quá trình diễn biến của sự kiện, hiện toɪợng đó.

Phoɪơng pháp này là phoɪơng pháp hỗ trợ cho phoɪơng pháp điều tra bằng bảng hỏi vì nó cung cấp những thông tin trực tiếp về hứng thú học Tiếng Việt.

Bằng cách là chúng tôi dự giờ một số tiết học Tiếng Việt của các lớp thuộc khối 4. Ngoài ra, chúng tôi quan sát các biệ hiện của học sinh trong các giờ học Tiếng Việt và trong các hoạt động khác ngoài giờ lên lớp của học sinh.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

c. Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi:

Điều tra bằng bảng hỏi là một phoɹơng pháp dùng phiếu hỏi do ngoɹời nghiên cứu thiết kế sẵn một phiếu với những câu hỏi đoɹợc sắp xếp theo một trật

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

tự của suy luận logic (diễn dịch, quy nạp, loại suy), ngoời nghiên cứu có thể thu đoợc những thông tin chính xác về sự vật hoặc hiện toợng từ đối toợng điều tra.

Phiếu điều tra đoợc xây dựng dựa trên cơ sở lí luận về biểu hiện của hứng thú học tập môn Tiếng Việt. Phiếu điều tra dành cho học sinh: chúng tôi đoa ra một số câu hỏi nhằm tìm hiểu về mức độ yêu thích, sự nhận thức – xúc cảm, các hành động học tập của học sinh Tiểu học trong quá trình học tập, những yếu tố ảnh hoởng đến hứng thú học môn Tiếng Việt của các em.

Mục đích của phoơng pháp này là nhằm: phát hiện đặc điểm hứng thú học môn Tiếng Việt của học sinh lớp 4 vùng dân tộc troớc và sau khi học môn Tiếng Việt.

d. Phương pháp thống kê toán học

Để khẳng định tính khách quan của những kết quả nghiên cứu, chúng tôi sử dụng toán thống kê nhằm loợng hóa kết quả thu đoợc. Trên cơ sở đó căn cứ nhận xét về kết quả nghiên cứu một cách khách quan hơn. Nhằm giúp ngoời nghiên cứu có những thông tin các biệt chuyển thành thông tin tổng thể, qua đó có thể nhận thức đoợc về đối toợng nghiên cứu một cách tổng thể, toàn bộ.

8. **Cấu trúc của khóa luận**

Khoá luận gồm:

Mở đầu

Choơng 1: Cơ sở lí luận về hứng thú học tập môn Tiếng Việt của học sinh dân tộc thiểu số

Choơng 2: Thực trạng hứng thú học tập môn Tiếng Việt của học sinh lớp 4 dân tộc thiểu số tại troờng Tiểu học Qúy Hòa – Lạc Sơn – Hòa Bình

Choơng 3: Đề xuất một số biện pháp để nâng cao hứng thú học môn Tiếng Việt cho học sinh lớp 4 dân tộc thiểu số

Kết luận và kiến nghị

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

NỘI DUNG

CHƠƠNG I: CƠ SỞ LÍ LUẬN VỀ HỨNG THÖ HỌC TẬP TIẾNG VIỆT CỦA HỌC SINH DÂN TỘC THIỂU SỐ

1.1 Lịch sử vấn đề nghiên cứu

Ở nơớc ta trong nhiều năm qua cũng đã có khá nhiều công trình nghiên cứu về hứng thú. Cụ thể nhơ sau:

a. Nghiên cứu những vấn đề lí luận mang tính đại cơơng của hứng thú thể hiện trong tài liệu *Tâm lý học đại cương.*

- Từ những năm 1960, các tác giả Đức Minh, Phạm Cốc, Đỗ Thị Xuân trong cuốn tâm lý học giảng dạy ở Đại Học Sơ Phạm Hà Nội đã đề cập đến những vấn đề lí luận chung về hứng thú.

- Sau đó, các tác giả Phạm Minh Hạc, Trần Trọng Thủy, Nguyễn Quang Uẩn… cũng nghiên cứu về vấn đề này.

b. Nghiên cứu hứng thú nghề nghiệp

- Năm 1982, Đinh Thị Chiến với đề tài "Bơớc đầu tìm hiểu hứng thú với nghề sơ phạm của giáo sinh Cao đẳng sơ phạm Nghĩa Bình". Tác giả đơa ra 3 biện pháp để giáo dục hứng thú đối với nghề sơ phạm cho giáo sinh, trong đó tác giả nhấn mạnh vai trò đặc biệt quan trọng của dơ luận xã hội.

- Năm 2007, tác giả Nguyễn Thành Hơng với đề tài "Một số biện pháp nâng cao hứng thú học tập nghề điện dân dụng cho học sinh THPT ở trung tâm giáo dục thơờng xuyên".

- Năm 2009, với đề tài "Hứng thú nghề nghiệp của tri thức hiện nay" của Lã Thị Thu Thủy, tác giả đã nêu thực trạng về nhận thức và thái độ của tri thức đối với nghề nghiệp. Đồng thời đơa ra một số biện pháp nâng cao hứng thú nghề nghiệp cho tri thức.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Năm 2010, Lò Mai thoan với đề tài "Hứng thú cua học sinh THPT đối với các giá trị nghề".

c. Nghiên cứu hứng thú các môn học ở học sinh phổ thông

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

- Năm 1969, Lê Ngọc Lan đã tìm hiểu hứng thú học tập của học sinh đối với môn Toán và kiểm nghiệm biện pháp giáo dục của Đội dợới hình thức kể chuyện, do giáo viên chỉ đạo nhằm nâng cao hứng thú học môn Toán của học sinh cấp 2.

- Năm 1970, tác giả Phạm Huy Thô nghiên cứu vấn đề "Hiện trạng hứng thú học tập các môn học của học sin cấp 2". Ông đã tìm hiểu sự phân hóa hứng thú học tập đối với các môn học của học sinh cấp 2 và phân tích những nguyên nhân ảnh hợởng đến hứng thú học tập của các em.

- Năm 1978, công trình của tác giả Phạm Ngọc Quỳnh với đề tài "Vấn đề hứng thú học Văn".

- Năm 1981, Nguyễn Thị Tuyết với đề tài "Bợớc đầu tìm hiểu hứng thú học Văn của học sinh lớp 10".

- Năm 1988, tác giả Vũ Thị Nho với đề tài "Tìm hiểu hứng thú với năng lực học văn của học sinh lớp 6". Đề tài đã đã tiến hành thực nghiệm đẻ nghiên cứu bợớc đầu về hứng thú và năng lực học Văn của các em học sinh lớp 6.

- Năm 1994, Vũ Hồng Liên có đề tài "Bợớc đầu nghiên cứu những con đợờng nâng cao hứng thú cho học sinh phổ thông".

- Năm 1999, Nguyễn Hoài Thu nghiên cứu "Bợớc đầu tìm hiểu hứng thú học môn ngoại ngữ của học sinh lớp 10 THPT Hà Nội".

- Năm 2007, tác giả Nguyễn Thị Hồng Điệp vớ đề tài "Tạo hứng thú học tập môn Toán cho học sinh THCS miền núi tỉnh Lào Cai thông qua dạy học hình học lớp 7".

- Năm 2008, Nguyễn Thị Hằng với đề tài "Một số biện pháp sợ phạm nhằm gây hứng thú học tập môn Lịch sử cho học sinh trợờng THPT".

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Năm 2012 Trần Thị Tuyết Mai với đề tài "Thực trạng hứng thú học môn Ngữ văn của học sinh lớp 9 trọờng THCS Hoằng Hóa – Thanh Hóa".

d. Nghiên cứu hứng thú học tập của học sinh Tiểu học

- Năm 1984, tác giả Trần Thị Thanh Họơng đã tiến hành thực nghiệm "Nâng cao hứng thú học Toán của học sinh qua việc điều khiển hoạt động tự học ở nhà của học sinh".

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Năm 1978, Dương Nhị Xuyên đã bảo vệ thành công luận án phó Tiến sĩ với đề tài: "Nghiên cứu sự phát triển hứng thú nhận thức của học sinh lớp 5 trường PTCS".

- Năm 1996, tác giả Đào Thị Oanh và nhóm nghiên cứu đã tìm hiểu mối quan hệ giữa "Hứng thú học tập và sự thích nghi với cuộc sống nhà trường của học sinh Tiểu học".

- Năm 2005, Dương Thị Thanh với đề tài: "Nghiên cứu hứng thú học tập môn Toán Tiểu học".

- Năm 2006, Nguyễn Thị Thu Cúc nghiên cứu: "Hứng thú học tập môn Toán của học sinh Tiểu học ở Tây Ninh".

Ngoài ra, còn có các tác giả nhị: Nguyễn Xuân Thức với "Tìm hiểu hứng thú học môn Toán của học sinh lớp 5 Tiểu học", Nguyễn Xuân Thại với đề tài "Tìm hiểu hứng thú học tập môn Tiếng Việt lớp 5" của Nguyễn Thị Thúy Hằng,… Có thể nói cho đến nay đã có nhiều luận văn Thạc sĩ, luận án Tiến sĩ và một số đề tài đã nghiên cứu về hứng thú, hứng thú học tập. Tuy nhiên, ở nước ta các công trình nghiên cứu có hệ thống về hứng thú học Tiếng việt của học sinh bậc Tiểu học.

Hiện nay, thực tiễn giáo dục Tiểu học ở nước ta đòi hỏi phải tiến hành nhiều công trình nghiên cứu cụ thể, chính xác về tình hình hứng thú của học sinh đối với các môn học nói chung, môn Tiếng Việt nói riêng và nguyên nhân dẫn đến tình hình đó, để có cơ sở cải tiến nội dung, phương pháp giảng dạy bộ môn, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục Tiểu học.

1.2 Một số vấn đề lí luận cơ bản về hứng thú và hứng thú học tập

1.2.1 Hứng thú

1.2.1.1 Một số quan niệm về hứng thú

Vấn đề hứng thú trong tâm lý học Phương Tây

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Nhà tâm lý học I.PH Shecbac cho rằng hứng thú là thuộc tính bẩm sinh vốn có của con ngọời, nó đọợc biểu hiện thông qua thái độ, tình cảm của con ngọời vào một đối tọợng nào đó trong thế giới khách quan. Một số nhà tâm lý

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

học tọi sản nhọi V.Giêm xơ, Sklapret cũng cho rằng hứng thú là dấu hiệu nhu cầu bản năng cần đọiợc thỏa mãn.

Annoi, nà tâm lý học Mỹ lại cho ràng hứng thú là một sự sáng tạo của tinh thần với đối tọiợng mà con ngọiời hứng thú tham gia vào.

K.Strong và James lại coi hứng thú là một trọiờng hợp riêng của thiên họiớng biểu hiện trong xu thế hoạt động của con ngọiời nhọi là một nét tính cách. Theo E.D Supper thì quan niệm: hứng thú không phải là thiên họiớng, không phải là nét tính cách của cá nhân mà đó là một cái gì khác, riêng rẽ với thiên họiớng, riêng rẽ với tính cách, riêng rẽ với cá nhân.

Dù coi hứng thú là thiên họiớng hay không phải thiên họiớng thì các tác giả này cũng chọia chỉ ra đọiợc bản chất của hứng thú là gì, nghĩa là chọia nêu đọiợc nội hàm của khái niệm hứng thú.

Một số ý kiến của các tác giả tâm lý học tọi sản cho rằng hứng thú là một hiện tọiợng đặc biệt, nó có ý nghĩa rất lớn đối với cá nhân.Xét về bản chất hứng thú là một hiện tọiợng không cô lập, không tách rời các hiện tọiợng tâm lý khác mà là sự kết hợp đặc biệt của các quá trình tâm lý.

Vấn đề hứng thú trong tâm lý học Macxit

Tâm lý học Macxit xem xét hứng thú theo quan điểm duy vật biện chứng. Coi hứng thú không phải là cái trừu tọiợng vốn có trong mỗi cá nhân mà là kết quả của sự hình thành và phát triển nhân cách cá nhân, nó phản ánh một cách khách quan thái độ đang tồn tại ở con ngọiời. Các nhà tâm lý học Macxit cũng có nhiều quan điểm khác nhau ề hứng thú:

Quan điểm thứ nhất: Hứng thú xét theo khía cạnh nhận thức

A.N.Lêônchiep coi hứng thú là một thái độ nhận thức đặc biệt đối với đối tọiợng hoặc hiện tọiợng của thực tế khách quan. A.A.Liulinxkaia lại viết: " Hứng thú đó là thái độ nhận thức của con ngọiời đối với xung quanh, đối với một mặt nào đó của nó, đối với một lĩnh vực nhất định mà trong đó con ngọiời muốn đi

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

sâu hơn" [25; 28]. Giáo sọ tiến sĩ tâm lý học P.A.ruđich đã coi hứng thú là biểu hiện xu họ́ớng đặc biệt của cá nhân nhằm nhận thức những hiện tọ́ợng nhất định của cuộc sống xung quanh, đồng thời biểu hiện thiên họ́ớng.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Quan điểm thứ hai: Hứng thú là khuynh hợớng lựa chọn cá nhân

A.V.Đaparôgiet định nghĩa: "Hứng thú là khuynh hợớng chú ý tới những đối tợợng nhất định, là nguyện vọng tìm hiểu chúng một cách càng tỉ mỉ càng hay" [8; 281]. X.L.Rubinstein đã coi hứng thú biểu hiện ra nhợ là khuynh hợớng tác động một cách hiểu biết cũng nhợ có ý thức vợi các khách thể mà con ngợời định hợớng vào đó: "Hứng thú luôn có tính chất quan hệ hai chiều nếu nhợ một vật nào đó làm tôi chú ý, thì có nghĩa là vật đó rất thích thú đối với tôi." [4; 524].

Quan điểm thứ ba: Gắn hứng thú với cảm xúc – ý chí

LA.Gôđơn lại cho ràng hứng thú là sự kết hợp độc đáo của quá trình tình cảm ý chí và quá trình trí tuệ, khiến tính tích cực nhận thức và hoạt động của con ngợời đợợc nâng cao.

Nhìn lại tất cả các ý kiến trên ta thấy các nhà tâm lý học tợ sản chợa thấy đợợc hứng thú trong toàn bộ cấu trúc phức tạp của nó. Họ chỉ nhấn mạnh nguồn gốc sinh vật của hứng thú, hoặc coi hứng thú nhợ một thuộc tính bẩm sinh, một thiên hợớng riêng,… Những quan niệm này làm các nhà sợ phạm mất khả năng tạo nên hứng thú ở học sinh mà chỉ cho phép phát triển hoàn thiện những mầm mống ban đầu có sẵn trong học sinh. Về bản chất hứng thú là một hiện tợợng không cô lập, tách rời những hiện tợợng tâm lý khác. Vì thế cũng không thể nhìn hứng thú ở góc độ là một quá trình tâm lý riêng lẻ, đơn giản, chỉ nhìn thấy một mặt biểu hiện của nó nhợ hứng thú là xu hợớng, là chú ý, là tình cảm, hoặc thu hẹp khái niệm, qui hứng thú vào trong giới hạn của thái độ nhận thức mà thôi. Các quan niệm nhợ vậy ít nhiều đều phiến diện.

Sau khi phân tích các quan điểm khác nhau về hứng thú, tôi sử dụng khái niệm hứng thú trong cuốn tâm lý học đại cợơng (GS.TS.Nguyễn Quang Uẩn chủ biên) làm khái niệm công cụ, trong tài liêu này, tác giả đã đợa ra định nghĩa nhợ sau:

"Hứng thú là thái độ đặc thù của cá nhân đối với đối tượng nào đó do ý nghĩa của nó trong đời sống và sự hấp dẫn về tình cảm của nó" [24; 187].

Mọi sự vật, đối tợợng nào đó chỉ có thể trở thành đối tợợng của hứng thú khi chúng thỏa mãn 2 điều kiện sau đây:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Điều kiện 1: có ý nghĩa với cuộc sống của cá nhân, điều kiện này quyết định nhận thức trong cấu trúc của hứng thú, đối tợợng nào càng có ý nghĩa lớn đối với cuộc sống của cá nhân thì càng dễ tạo ra hứng thú. Muốn hình thành hứng thú, chủ thể phải nhận thức rõ ý nghĩa của đối tợợng với cuộc sống của mình, nhận thức càng sâu sắc và đầy đủ càng đặt nền móng vững chắc cho sự hình thành và phát triển hứng thú.

Điều kiện 2: Có khả năng mang lại khoái cảm cho cá nhân. Trong quá trình hoạt động với đối tợợng, hứng thú quan hệ mật thiết với nhu cầu. Khoái cảm nảy sinh trong quá trình hoạt động với đối tợợng, đồng thời chính khoái cảm có tác dụng thúc đẩy cá nhân tích cực hoạt động, điều đó chứng tỏ hứng thú chỉ có thể hình thành và phát triển trong quá trình hoạt động của cá nhân. Biện pháp quan trọng nhất, chủ yếu nhất để gây ra hứng thú là tổ chức hoạt động, trong quá trình hoạt động và bằng hoạt động với đối tợợng mới có thể nâng cao hứng thú của cá nhân.

1.2.1.2 Cấu trúc của hứng thú

Phân tích cấu trúc của hứng thú, N.G.Marôsôva đã nêu ra ít nhất 3 Có yếu tố đặc trợng cho hứng thú [18; tr87]:

* Có cảm xúc đúng đắn đối với hoạt động.

* Có khía cạnh nhận thức của cảm xúc này (đợợc gọi là niềm vui tìm hiểu và nhận thức).

* Có động cơ trực tiếp xuất phát từ bản thân hoạt động, tức là hoạt động tự nó lôi cuốn và kích thích, không phụ thuộc vào các động cơ khác. Những động cơ khác (đọng cơ tinh thần, nghĩa vụ phải thực hiện, yêu cầu của xã hội,…) có thể hỗ trợ, làm nảy sinh và duy trì hứng thú, nhợng những động cơ đó không xác đinh đợợc bản chất của hứng thú.

Ba thành tố nêu trên có liên quan chặt chẽ với nhau trong hứng thú của cá nhân. Ở mỗi giai đoạn phát triển khác nhau của hứng thú, mỗi thành tố có sự biến đổi.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Cấu trúc của hứng thú bao gồm 3 yếu tố: nhận thức, xúc cảm và hành vi. Bất kì hứng thú nào cũng là thái độ cảm xúc tích cực của chủ thể với đối tọợng.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Thái độ cảm xúc này phản ánh nhận thức của chủ thể về đối tọợng. Nhận thức luôn là tiền đề, là cơ sở cho sự hình thành thái độ. Cả hai mặt thái độ và nhận thức đọợc hình thành và phát triển trong quá trình hoạt động với đối tọợng. Ba thành tố: nhận thức, thái độ và hành vi có quan hệ mật thiết với nhau và tọơng tác lẫn nhau trong cấu trúc của hứng thú. Sự tồn tại của từng mặt riêng rẽ không có ý nghĩa với hứng thú, không nói lên mức độ hứng thú. Có những đối tọợng ta biết là rất cần, rất có ý nghĩa nhọng ta không thích, không hứng thú. Ngọợc lại, có những đối tọợng ta thích nhọng chỉ cần thoáng qua, không nhất thiết phải đi sâu, không có nhu cầu hoạt động với đối tọợng, nghĩa là không hứng thú. Chỉ có những đối tọợng nào chủ thể nhận thức đọợc ý nghĩa của nó và ý nghĩa đó lại phù hợp với nhu cầu của chính chủ thể mới tạo ra đọợc hứng thú. Ý nghĩa quan trọng của đối tọợng, sự hấp dẫn về mặt tình cảm của đối tọợng, tính tích cực của hoạt động với đối tọợng phụ thuộc vào đặc điểm hoạt động của chủ thể. Nói cách khác, sự tọơng ứng giữa đặc điểm của đối tọợng và phẩm chất của chủ thể tạo ra hứng thú. Điều này thể hiện quan điểm quyết định lý luận khi xem xét hứng thú. Cái bên ngoài quyết định cái bên trong, sự tọơng tác giữa các tác động khách quan là những điều kiện chủ quan của chủ thể tạo ra hứng thú. Sự tọơng tác này chỉ diễn ra trong hoạt động của chính chủ thể.

Luận điểm này cho thấy: Muốn hình thành và phát triển hứng thú phải tác động toàn diện đến 3 mặt: nhận thức, xúc cảm, hành vi. Kết quả của sự tác động tọơng hỗ giữa 3 yếu tố đó sẽ tạo thành hứng thú.

1.2.1.3 Đặc điểm của hứng thú

Từ các quan niệm về hứng thú ta có thể rút ra một số đặc điểm cơ bản của hứng thú nhọ sau:

* ***Tính lựa chọn của hứng thú:*** "Hứng thú luôn luôn có khuynh họớng đối tọợng nhất định. Cái gì có ý nghĩa quan trọng, có giá trị với cá nhân, có liên quan tới kinh nghiệm và sự phát triển của cá nhân mới đọợc phản ánh một cách lựa chọn trong hứng thú của từng cá nhân" [29; 10].

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

* ***Hứng thú là sự kết hợp nhuần nhuyễn hữu cơ trong quá trình nhận thức và quá trình tình cảm của cá nhân.***

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Thành phần nhận thức của hứng thú tham gia vào nhiệm vụ tìm thấy giá trị, ý nghĩa, tầm quan trọng của đối tọợng đối với cuộc sống nói chung và cá nhân nói riêng. Nhận thức đối tọợng là nắm lấy và hiểu rõ đối tọợng với mức độ sâu sắc, đi sâu vào bản chất của đối tọợng. ở đây tính chất lý trí chiếm ọu thế.

- Thành phần tình cảm trong hứng thú có vai trò hết sức quan trọng. Nó giúp cho nhận thức của con ngọời đọợc nhanh hơn, mạnh hơn, dễ dàng, thoải mái hơn. Bởi vì tình cảm là nguồn sức mạnh nuôi dọỡng hứng thú, đẩy hứng thú hình thành và phát triển.

- Mối quan hệ thống nhất giữa chủ thể và khách thể trong hứng thú: Hứng thú là sự thống nhất biểu hiện thực thể nội tại của chủ thể với sự phản ánh thế giới khách quan, với tổ hợp những giá trị vật chất và tinh thần của nền văn hóa nhân loại trong ý thức của chủ thể. Hứng thú của con ngọời đa dạng nhọ thế giới khách quan. Nhọng chỉ những cái cần thiết, có ý nghĩa, có giá trị, có sức lôi cuốn hấp dẫn mới là đối tọợng của hứng thú. Chúng ta đều biết rằng cùng một đối tọợng có thể gây ra sự rung cảm khác nhau ở những cá nhân khác nhau; hoặc cũng chính đối tọợng đó nhọng ở những thời điểm khác nhau lại có thể gây ra cho cùng một cá nhân những phản ứng, những rung cảm khác nhau. Vấn đề là

ở chỗ những đặc điểm, thuộc tính của đối tọợng có tọơng ứng với đặc điểm riêng, phẩm chất của cá nhân hay không.

Mức độ tọơng ứng giữa đặc điểm của đối tọợng với đặc điểm, phẩm chất của chủ thể có ý nghĩa quan trọng đối với việc hình thành hứng thú.

1.2.1.4 Vai trò của hứng thú đối với con ngọời

- Đối với hoạt động nói chung:

Trong quá trình hoạt động của con ngọời, cùng với nhu cầu, hứng thú kích thích hoạt động làm cho con ngọời say mê hoạt động đem lại hiệu quả cao trong hoạt động của mình. Hứng thú hình thành và phát triển dẫn đến nhu cầu trong lĩnh vực đó phát triển dễ dàng hơn. Nhu cầu và hứng thú có quan hệ mật thiết với nhau, nhu cầu là tiền đề, là cơ sở của hứng thú, khi có hứng thú với một

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

cái gì thì cá nhân sẽ hoạt động tích cực chiếm lĩnh đối tọợng để thỏa mãn nhu cầu trong cuộc sống lúc đó xuất hiện nhu cầu mới cao hơn.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Công việc nào có hứng thú cao hơn ngoời thực hiện nó một cách dễ dàng, có hiệu quả cao, tạo ra xúc cảm doơng tính mạnh mẽ đối với ngoời tiến hành hoạt động đó, và họ sẽ tìm thấy niềm vui trong công việc, công việc trở nên nhẹ nhàng, tốn ít công sức, có sự tập trung cao.

- *Đối với hoạt động nhận thức:*

Hứng thú là động lực giúp con ngoời tiến hành hoạt động nhận thức đạt hiệu quả. Hứng thú tạo ra động cơ quan trọng của hoạt động. Hứng thú làm tích cực hóa các quá trình tâm lý: tri giác, trí nhớ, toj duy, toởng toợng,...

- *Đối với năng lực:*

Khi chúng ta đoợc làm việc phù hợp với hứng thú thì dù phải voợt qua muôn vàn khó khăn ngoời ta vẫn cảm thấy thoải mái làm cho năng lực trong lĩnh vực hoạt động ấy dễ dàng hình thành, phát triển.

Đối với ngoời học, việc hình thành năng lực phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó hứng thú của ngoời học đối với môn học là rất quan trọng. Trong quá trình giảng dạy, giáo viên phải thu hút đoợc ngoời học vào bài giảng làm cho ngoời học có hứng thú với môn học. Hứng thú là yếu tố quyết định đến sự hình thành và phát triển năng lực cá nhân. Hứng thú và năng lực có quan hệ biện chứng với nhau, cái này làm tiền đề cho cái kia và ngoợc lại. Hứng thú và năng lực là một cặp không thể tách rời khỏi nhau, có nghĩa là tài năng sẽ bị mai một nếu hứng thú không thực sự sâu sắc, đầy đủ.

1.2.1.5 Phân loại hứng thú

Hứng thú là một hiện toợng tâm lý phức tạp và biến động. Nó biểu hiện mối quan hệ qua lại giữa chủ thể và khách thể. Nhoợng quan hệ giữa chủ thể và khách thể không diễn ra một các tách biệt, mà nó đoợc diễn ra trong một môi troờng xã hội nhất định. Do vậy hứng thú hết sức đa dạng phong phú. Dựa trên các tiêu chuẩn phân loại khác nhau các nhà nghiên cứu chia hứng thú của con ngoời thành các loại khác nhau.

- Căn cứ vào hiệu quả của hứng thú có thể chia thành hứng thú thụ động và hứng thú chủ động.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Hứng thú thụ động (hứng thú tiêu cực) là hứng thú tĩnh quan dừng lại ở hứng thú ngắm nhìn, chiêm ngợỡng đối tợợng gây nên hứng thú, không thể hiện mặt tích cực để nhận thức sâu hơn đối tợợng, làm chủ đối tợợng và hoạt động sáng tạo trong lĩnh vực mình hấp thụ.

Hứng thú chủ động (hứng thú tích cực) là khi hoạt động con ngợời không chỉ chiêm ngợỡng đối tợợng gây nên hứng thú mà lao vào hoạt động với mục đích chiếm lĩnh đợợc đối tợợng. Nó là một trong những nguồn kích thích cho sự phát triển nhân cách, hình thành kĩ năng kĩ xảo, nguồn gốc của sự sáng tạo.

- Căn cứ vào nội dung đối tợợng của hứng thú và phạm vi hoạt động gắn với hứng thú ta có thể chia thành các nhóm hứng thú:

Hứng thú vật chất: là loại hứng thú biểu hiện thành nguyện vọng nhợ muốn có chỗ ở đầy đủ, tiện nghi, ăn ngon, mặc đẹp,…

Hứng thú nhận thức: là hứng thú khoa học có tính chất chuyên môn nhợ hứng thú toán học, hứng thú văn học,… Hứng thú học tập đợợc coi là biểu hiện đặc biệt của hứng thú nhận thức.

Hứng thú lao động – nghề nghiệp: nhợ: hứng thú sợ phạm, hứng thú kinh doanh,…

Hứng thú chính trị - xã hội: là hứng thú đối với những hình thức nhất định của công tác xã hội; hứng thú với vấn đề chính trị; hứng thú với thời cuộc,…

- Căn cứ vào chiều hợớng của hứng thú có thể phân biệt: *hứng thú trực tiếp* với *hứng thú gián tiếp*. Hứng thú trực tiếp là hứng thú với chính quá trình hoạt động. Hứng thú gián tiếp là hứng thú nhằm vào kết quả của hoạt động. Cả hai loại hứng thú này đều có ý nghĩa quan trọng. Ở những cá nhân đợợc giáo dục chu đáo thì trong cấu trúc hứng thú của họ thợờng có sự tợơng ứng giữa hứng thú trực tiếp và hứng thú gián tiếp, và đó là điều kiện thuận lợi nhất chi tính tích cực hoạt động của cá nhân.

- Căn cứ vào tính chất bền vững của hứng thú có thể phân chia thành:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

hứng thú bền vững và *hứng thú không bền vững*.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Hứng thú bền vững: thoịờng gắn liền với năng lực của cá nhân trong lĩnh vực hứng thú và sự nhận thức sâu sắc của cá nhân về nghĩa vụ và thiên hoịớng của bản thân.

- Căn cứ vào chiều sâu của hứng thú, ngoịời ta có thể phân chia thành: *hứng thú sâu sắc và hứng thú hời hợt.*
- Căn cứ vào khối loịợng hứng thú có thể nói đến đặc điểm về cấu trúc hứng thú của cá nhân lại có *hứng thú rộng* hay *hứng thú hẹp.* Khối loịợng của hứng thú có thể nói lên sự phong phú về tinh thần và tính toàn diện trong sự phát triển của cá nhân. Song cần phải có hứng thú trung tâm, hay hứng thú chủ đạo trong các hình thức hoạt động của cá nhân.

Trong thực tế, ở mỗi cá nhân, đặc điểm này có thể kết hợp với nhau theo một cách riêng tiêu biểu cho cá nhân đó. Troịờng hợp lý toịởng nhất là trong hứng thú có sự kết hợp chặt chẽ giữa tính tích cực và tính bền vững, giữa chiều sâu và bề rộng.

1.2.2 Hứng thú học tập

1.2.2.1 Khái niệm hứng thú học tập

Học cũng nhoị làm việc, muốn hiệu quả thì phải có hứng thú, say mê. Hứng thú là sự kết hợp nhuần nhuyễn hữu cơ giữa quá trình nhận thức và quá trình tình cảm của cá nhân. Hay nói cách khác, hứng thú là thái độ đặc biệt của cá nhân đối với đối toịợng nào đó, vừa có ý nghĩa trong cuộc sống vừa có khả năng mang lại khoái cảm cho cá nhân trong quá trình hoạt động [4 ; 23].

Hứng thú nhận thức là một dạng của hứng thú. Hứng thú nhận thức có liên quan với nhiều lĩnh vực khác nhau của hoạt động nhận thức của con ngoịời. Hứng thú nhận thức là xu hoịớng lựa chọn của cá nhân nhằm vào việc nhận thức một hoặc một số lĩnh vực khoa học, nhằm vào mặt nội dung của nó, cũng nhoị nhằm vào quá trình hoạt động.

Trong nhà troịờng, đối toịợng của hứng thú nhận thức của học sinh là nội dung của môn học. Hứng thú nhận thức của học sinh không chỉ nhằm vào việc

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

tiếp thu tri thức thuộc các môn học ở nhà trợờng mà còn hợớng vào quá trình đạt đợợc những tri thức đó, quá trình học tập nói chung.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Yếu tố đặc trọng của hứng thú nhận thức là nó bao hàm thái độ nhận thức rất phức tạp đối với đối tọợng, đối với kiến thức về sự vật và hiện tọợng, đối với ngành khoa học nghiên cứu sự vật, hiện tọợng đó. Thái độ nhận thức đó đọợc thể hiện ra ở việc thọờng xuyên nghiên cứu sâu sắc, độc lập, tiếp thu kiến thức thuộc lĩnh vực mình thích thú; hoàn thiện phọơng pháp học tập; kiên trì khắc phục khó khăn, nắm kiến thức và phọơng pháp tiếp thu kiến thức. Do đó có thể nói các quá trình là hạt nhân của hứng thú nhận thức.

Hứng thú nhận thức có liên quan chặt chẽ với một số hiện tọợng gần gũi với nó nhọ nhu cầu nhận thức, tính tò mò, ham hiểu biết,… nhọng không đồng nhất với chúng. Nhọ vậy nhu cầu không đồng nhất với hứng thú nhọng nó là cơ sở để hình thành hứng thú. Hơn nữa, bản thân hứng thú cũng có thể trở thành nhu cầu của cá nhân.

Trong quá trình phát triển hứng thú ở cá nhân thì tính tò mò là biểu hiện đầu tiên của hứng thú nhận thức. Tính mò mò là sự chú ý mạnh mẽ vào yếu tố bất ngờ, cái thay đổi, cái mới xuất hiện ở môi trọờng bên ngoài. Sự chú ý này có thể kéo dài và đầy xúc cảm nhọng chỉ xuất phát từ khía cạnh bên ngoài mà không đi sâu vào bản chất đối tọợng.

Tính tò mò bao gồm những xúc cảm đúng đắn lẫn động cơ trực tiếp, nhọng không bao hàm yếu tố nhận thức. Do đó tính tò mò sẽ mất đi nếu nhọ không xây dựng đọợc ở học sinh lòng mong muốn tìm hiểu đối tọợng một cách sâu sắc hơn. Sau tính tò mò thì tính ham hiểu biết xuất hiện, tạo thành thái độ nhận thức ban đầu. Tính ham hiểu biết gần gũi với hứng thú nhọng không tập trung vào một đối tọợng hay một hoạt động nhất định.

Hứng thú học tập là một trọờng hợp của hứng thú nhận thức. Vì vậy theo chúng tôi, *hứng thú học tập là thái độ yêu thích đặc biệt của học sinh đối với việc học, được thể hiện qua nhiều mức độ như sự chú ý, tập trung, sự ham thích và cao nhất là niềm say mê đối với đối tượng trong quá trình học tập.*

1.2.2.2 Bản chất của hứng thú học tập

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Đối tợợng của hứng thú học tập là nội dung các môn học và hoạt động học để lĩnh hội nội dung đó. Nội dung các môn học bao gồm hệ thống các tri

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

thức và kỹ năng kỹ xảo tợơng ứng với các tri thức. Hoạt động học bao gồm hệ thống các hành động học tập để lĩnh hội tri thức và hình thành kĩ năng kĩ xảo tợơng ứng. Vậy, hứng thú học tập bao gồm cả thái độ lựa chọn của cá nhân học sinh với những tri thức, kĩ năng, kĩ xảo và cả thái độ với hành động học tập để đạt tới những tri thức và kĩ năng, kĩ xảo đó trong các môn học. Từ sự phân tích này, chúng tôi cho rằng khi nghiên cứu hứng thú học tập một môn học cụ thể cần xem xét cả hứng thú với nội dung môn học và hứng thú với hoạt động học tập bộ môn để lĩnh hội nội dung đó. Nếu chỉ là hứng thú với môn học thì học sinh chỉ thích nội dung môn học, thích nghe giảng bài. Phải có hứng thú với hoạt động học thì học sinh mới tích cực học tập để lĩnh hội hệ thống tri thức và hình thành kĩ năng kĩ xảo của môn học.

Dấu hiêu đặc trợng của mọi hứng thú đó là xúc cảm tích cực và tính tích cực hành động. Dấu hiệu đặc trợng của hứng thú học tập cũng là sự thích thú với môn học và tính tích cực trong hoạt động học tập bộ môn, xúc cảm tích cực là dấu hiêu rõ ràng nhất, đặc trợng nhất của hứng thú học tập nhợng không thể đồng nhất những xúc cảm tích cực với hứng thú, xúc cảm là quá trình tâm lý, nó nảy sinh trong những tình huống cụ thể của quá trình học tập còn hứng thú là thuộc tính tâm lý tợơng đối ổn định của các nhân. Xúc cảm là dấu hiệu của hứng thú.

Một dấu hiệu đặc trợng nữa của hứng thú học tập là tích cực trong hoạt động học tập bộ môn. Hứng thú là nguồn kích thích mạnh mẽ tới tính tích cực của cá nhân. Do tác động mạnh mẽ này mà tất cả các quá trình tâm lý diễn ra với tốc độ nhanh và có hiệu quả cao. Khi có hứng thú học tập, học sinh sẽ học tập tích cực hơn và có hiệu quả hơn.

Một phẩm chất nhân cách khác có quan hệ mật thiết với hứng thú học tập là tính tò mò ham hiểu biết của cá nhân. Tính tò mò là khả năng tập trung chú ý nhanh, sâu vào những yếu tố bất ngờ, những biến đổi của các sự vật hiện tợợng, những cái mới xuất hiện. Tính ham hiểu biết là sự biểu hiện của nhu cầu nhận thức cao và đã trở thành thuộc tính nhân cách của cá nhân. Đó chính là xu hợớng tìm tòi để nhận thức cả những dấu hiệu bên ngoài và những thuộc tính

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

bên trong của đối tượng. Tính ham hiểu biết làm cá nhân dễ dàng nảy sinh hứng thú nhận thức nói chung và hứng thú học tập nói riêng.

Hứng thú quan hệ mật thiết với động cơ học tập của các nhân. Động cơ học tập là lý do vì nó mà học sinh học. Trong hệ thống động cơ học tập thì động cơ tích cực nhất, có ý nghĩa nhất với hoạt động học tập là những động cơ hoàn thiện tri thức, nghĩa là học sinh học tập vì muốn nắm lấy tri thức, lĩ năng kĩ xảo của các môn học. Hứng thú học tập cũng hượớng vào việc nhận thức các tri thức, kĩ năng kĩ xảo của các môn học và các hành động học để đạt đượợc những tri thức đó. Chính điểm này làm cho nhiều tác giả đem đồng nhất hứng thú với động cơ. Thực ra hứng thú và động cơ là hai hiện tượợng tâm lý khác nhau.

Tóm lại, trong hoạt động học tập của các nhân hứng thú có quan hệ biện chứng, hữu cơ với nhu cầu nhận thức, với tính tò mò ham hiểu biết và với động cơ học tập của cá nhân. Chính mối quan hệ này làm bộc lộ vai trò của hứng thú trong hoạt động học tập bộ môn.

1.2.2.3 Cấu trúc của hứng thú học tập

Cấu trúc của hứng thú học tập cũng bao gồm ba phần: nhận thức, xúc cảm và hành vi.

Về mặt nhận thức: học sinh phải nhận thức đượợc ý nghĩa của môn học nói chung và ý nghĩa của nó với bản thân nói riêng; đồng thời lĩnh hội đượợc những tri thức và kĩ năng, kĩ xảo của môn học; trên cơ sở đó tiến tới thái độ say mê hơn vượợn tới nhận thức môn học.

Về mặt xúc cảm: Bao gồm những xúc cảm tích cực với môn học. Ở mức độ cao hứng thú thú phát triển thành lòng say mê đối với môn học. Lòng say mê đượợc biểu hiện cụ thể ở những xúc cảm khác nhau trong từng tình huống cụ thể của quá trình học tập.

Về mặt ý chí và hành vi: Trong hứng thú học tập bao hàm sự nỗ lực vượợt khó trong quá trình học tập và tích cực tiến hành các hành động học để vượợn tới kết quả cao trong học tập.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

1.2.2.4 Các giai đoạn phát triển của hứng thú học tập

Để thấy rõ tính biến động của hứng thú và ý nghĩa của nó trong đời sống tâm lý của con ngoịời, tiến sĩ N.G.Marôzôva đã phân tích các giai đoạn của hứng thú nhận thức trong quá trình phát triển của nó:

Giai đoạn 1: là sự rung động định kỳ. Ở giai đoạn này học sinh chọa có hứng thú thực sự. Do bị cuốn hút bởi nội dung vấn đề do giáo viên trình bày, học sinh chăm chú lắng nghe, trực tiếp biểu lộ niềm vui trọớc cái mới. Rung động có thể mất đi khi giờ học kết thúc, nhọng cũng có thể trên cơ sở rung động đó, hứng thú đọợc hình thành và phát triển.

Giai đoạn 2: Những rung động định kỳ đọợc lặp lại lần này qua lần khác, đọợc khái quát hóa trở thành thái độ nhận thức xúc cảm với đối tọợng, tức là hứng thú đọợc duy trì. Thái độ nhận thức xúc cảm với đối tọợng sẽ thúc đẩy tính cách tích cực của học sinh – các em luôn đặt ra câu hỏi trọớc vấn đề thầy giáo đặt ra, suy nghĩ, tìm tòi lời giải đáp cả trong giờ học lẫn sau khi giờ học đã kết thúc.

Giai đoạn 3: Thái độ tích cực có ở học sinh nếu đọợc duy trì, củng cố và khả năng độc lập tìm tòi ở các em đọợc thọờng xuyên khơi dậy thì hứng thú nhận thức sẽ trở nên bền vững và trở thành xu họớng cá nhân. Ở mức độ này, toàn bộ lối sống của học sinh đọợc thay đổi: các em sẽ dành thời gian rảnh rỗi để tìm tòi thêm những kiến thức có liên quan đến vấn đề mà mình hứng thú, đọc thêm sách báo, nhiệt tình tham gia ngoại khóa, thích gặp gỡ những ngoịời cùng quan tâm đến vấn đề mình hứng thú,…

Các giai đoạn phát triển này của hứng thú nhận thức gắn bó với nhau rất chặt chẽ và tùy thuộc vào quá trình ngoịời giáo viên tổ chức hoạt động cho học sinh nhọ thế nào.

1.2.2.5 Đặc điểm tâm lý của học sinh dân tộc thiểu số khi học Tiếng Việt

Đặc điểm về nhận thức

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Nhìn chung, các nét tâm lí nhoị ý chí rèn luyện, óc quan sát, trí nhớ, tính kiên trì, tính kỉ luật,... của học sinh dân tộc choịa đoịợc chuẩn bị chu đáo. Bên cạnh đó, nhận thức cảm tính phát triển khá tốt: cảm giác, tri giác của các em có

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

những nét độc đáo. Tuy nhiên nó chưa được hoàn thiện: cảm tính, mơ hồ không thấy được bản chất của sự vật hiện tượng.

Khả năng phân tích, tổng hợp và khái quát phát triển chậm, khả năng tư duy (thao tác tư duy) nói chung và khả năng tiến hành các thao tác trí óc nói riêng hình thành khó khăn. Quá trình tư duy của các em chỉ đạt mức trung bình. Từ những đặc điểm tâm lí nói trên, có thể thấy: khả năng tư duy kinh nghiệm đạt mức cao so với trình độ chung lứa tuổi; song khả năng tư duy lí luận còn thấp so với yêu cầu (thiếu toàn diện, hệ thống). Tri thức thói quen được hình thành bằng con đường kinh nghiệm ảnh hưởng đến quá trình tiến hành các thao tác trí tuệ của các em: khả năng ghi nhớ có ý thức, có chủ định còn yếu.

Đặc điểm ngôn ngữ:

Tiếng Việt không phải là tiếng mẹ đẻ của các em. Trong sinh hoạt gia đình, cộng đồng, người dân ở đây, cũng như các em chỉ sử dụng tiếng mẹ đẻ nên khi bước ra thế giới bên ngoài, vào môi trường giáo dục phổ thông, tiếng Việt lúc bấy giờ là ngôn ngữ thứ hai của các em. Việc giao tiếp thông thường với thầy cô giáo đã khó khăn, và cũng có khi là không thể, việc nghe giảng những kiến thức về các môn học khác nhau bằng tiếng Việt lại càng khó khăn hơn đối với các em. Đến trường, đến lớp là các em bước đến một môi trường sinh hoạt hoàn toàn xa lạ, tâm lý rụt rè, e sợ luôn thường trực trong các em.

Mặc dù học sinh đã trải qua các lớp ở bậc Mầm non nhưng đối với các em, trường Tiểu học vẫn là một môi trường hoàn toàn mới, tiếng Việt là một ngôn ngữ hoàn toàn xa lạ. Sự tồn tại của tình trạng này trong đời sống các em là do điều kiện sử dụng ngôn ngữ trong đời sống sinh hoạt cộng đồng, là do tâm lý sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ rất tự nhiên, bản năng. Những buổi sinh hoạt cộng đồng, những lần hội họp, người địa phương chỉ sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ. Họ ngại sử dụng tiếng Việt, có lẽ vì vốn kiến thức về tiếng Việt ở họ quá ít ỏi, cũng có lẽ vì bản năng ngôn ngữ mẹ đẻ thường trực trong họ. Mọi người trong địa phương rất ít khi nói tiếng Việt với nhau.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Vì thế khi giao tiếp bằng tiếng Việt học sinh dân tộc thiểu số sẽ gặp rất nhiều khó khăn.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Đặc điểm tính cách:

Tính tự ti, tự ái là những đặc điểm cơ bản của học sinh dân tộc ít ngoời ở địa phoơng.

Tính tự ti cộng với khả năng diễn đạt tiếng phổ thông còn hạn chế, nhu cầu hoởng thụ đời sống tinh thần quá thấp so với học sinh kinh, tạo cho các em tâm lí khó hoà đồng.

Đồng thời học sinh dân tộc có tính tự ái cao, nếu các em gặp phải những lời phê bình nặng nề hoặc khi kết quả học tập kém, quá thua kém bạn bè một vấn đề nào đó trong sinh hoạt, bị dơ luận, bạn bè chê coời … các em dễ xa lánh thầy giáo và bạn bè hoặc bỏ học. Nếu giáo viên không hiểu rõ sẽ thiếu nhiệt tình cần thiết để tìm ra phoơng hoớng và biện pháp giải quyết những voớng mắc của các em.

Ngoài ra, học sinh dân tộc thoờng ít nói, e dè, dễ xấu hổ, thiếu những hoài bão, oớc mơ cần thiết. Cho nên những tác động ngoại cảnh dễ làm cho những em này bỏ học, lấy chồng sớm....

Bên cạnh những học sinh rụt rè, nhút nhát, tự ty, tự ái, học sinh dân tộc rất yêu lao động, quí thầy cô, tình bạn, trung thực, dũng cảm. nhiều học sinh có lòng vị tha, ham hiểu biết, đặc biệt là ý chí phấn đấu.

1.2.2.6 Một số điểm khác biệt khi học Tiếng Việt giữa học sinh dân tộc với học sinh ngoời kinh

- *Học sinh dân tộc Thiểu số trước khi đến trường:*

Troớc khi đến troờng, đa số học sinh ngoời dân tộc thiểu số choa biết sử dụng tiếng Việt. Thực tế cũng có số ít các em đoợc trải qua sự chăm sóc của voờn trẻ, nhong vốn kiến thức ban đầu về tiếng Việt, nhoi những mẫu hội thoại đơn giản mang tính bắt đầu, những kỹ năng cơ bản nhoi nghe, nói mà troờng Mầm Non đã trang bị cho các em, vì những lý do khách quan khác nhau đã không còn theo các em boớc vào Tiểu học. Bởi trong sinh hoạt gia đình, cộng đồng, ngoời dân ở đây, cũng nhoi các em chỉ sử dụng tiếng mẹ đẻ nên khi boớc ra thế giới bên ngoài, vào

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

môi trọờng giáo dục phổ thông, tiếng Việt lúc bấy giờ là ngôn ngữ thứ hai của các em. Việc giao tiếp thông thọờng với thầy cô giáo đã khó khăn, và cũng có khi là

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

không thể, việc nghe giảng những kiến thức về các môn học khác nhau bằng tiếng Việt lại càng khó khăn hơn đối với các em. Đến trường, đến lớp là các em bước đến một môi trường sinh hoạt hoàn toàn xa lạ, tâm lý rụt rè, e sợ luôn thường trực trong các em, làm giảm tốc độ bước chân các em đến trường.

-*Về điểm xuất phát.* Khi đến trường, học sinh người kinh đã có vốn Tiếng Việt đủ để tìm hiểu thế giới xung quanh. Các em được học một ngôn ngữ đã sử dụng trong khoảng 5 năm trước khi tới trường với một vốn từ khoảng 4.000 – 4.500 từ và những cấu trúc câu cơ bản. Ngoài ra, các em có thời gian và cơ hội sử dụng Tiếng Việt liên tục với nhiều người và nhiều mục đích khác nhau trong cuộc sống ngoài nhà trường.

Còn học sinh dân tộc thì lại khác, trước khi đi học các em mới chỉ nắm vững tiếng mẹ đẻ và phát triển nhận thức bằng tiếng mẹ đẻ chứ không phải bằng Tiếng Việt, do vậy vốn Tiếng Việt của các em rất hạn chế.

- *Môi trường học Tiếng Việt bị bó hẹp.* Khi học Tiếng Việt, học sinh người kinh có nhiều cơ hội giao tiếp với người lớn ở mọi lúc, mọi nơi, trong và ngoài nhà trường. Những lĩnh vực được tiếp cận khi đối thoại rất đa dạng và phong phú.

Học sinh dân tộc hầu như không thể có được số lượng và mật độ các cuộc giao tiếp bằng Tiếng Việt nhiều như học sinh người kinh. Ở trường học, học sinh dân tộc chỉ tiếp xúc duy nhất với thầy, cô giáo – những người nắm vững Tiếng Việt. Do số học sinh trong lớp thì đông mà chỉ có một giáo viên nên cơ hội giao tiếp bằng Tiếng Việt giữa học sinh và giáo viên rất có hạn. Nội dung các vấn đề được đề cập trong các cuộc giao tiếp chủ yếu chỉ liên quan tới bài học, trong khi các vấn đề của đời sống ngôn ngữ lại luôn sôi động và đa dạng.

-*Quá trình học Tiếng Việt của học sinh dân tộc luôn chịu ảnh hưởng từ tiếng mẹ đẻ.* Theo một xu hướng tự nhiên, những thói quen sử dụng tiếng mẹ đẻ được học sinh dân tộc đưa vào trong quá trình học Tiếng Việt. Hệ quả là, những yếu tố giống nhau giữa Tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ tạo điều kiện thuận lợi, còn những yếu tố khác nhau lại cản trở, gây khó khăn cho học sinh dân tộc khi học Tiếng

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Việt. Đó là nhũng nguyên nhân khiến học sinh dân tộc mắc các lỗi sử dụng Tiếng Việt nhọ lỗi phát âm, lỗi dùng từ, lỗi sử dụng câu…

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

1.2.2.7. Đặc điểm hoạt động học tập môn Tiếng Việt lớp 4 của học sinh dân tộc thiểu số

- *Học sinh dân tộc thiểu số học tiếng Việt để hình thành kỹ năng tiếng Việt: nghe, nói, đọc, viết.*

Các môn học và các hoạt động giáo dục trong trọờng Tiểu học đều sử dụng Tiếng Việt nhọ một phọơng tiện để truyền tải kiến thức tới học sinh. Do vậy, khi học các môn học khác học sinh cũng phải sử dụng tiếng Việt, thông qua đó mà những kỹ năng sử dụng tiếng Việt (nghe, nói, đọc, viết) đọợc thành thạo.

- *Học sinh Tiểu học dân tộc thiểu số học tiếng Việt là học ngôn ngữ thứ hai.*

Mặc dù một số ít học sinh đã trải qua các lớp ở bậc Mầm non nhọng đối với các em, trọờng Tiểu học vẫn là một môi trọờng hoàn toàn mới, tiếng Việt là một ngôn ngữ hoàn toàn xa lạ. Sự tồn tại của tình trạng này trong đời sống các em là do điều kiện sử dụng ngôn ngữ trong đời sống sinh hoạt cộng đồng, là do tâm lý sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ rất tự nhiên, bản năng. Những buổi sinh hoạt cộng đồng, những lần hội họp, ngọời địa phọơng chỉ sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ. Họ ngại sử dụng tiếng Việt, có lẽ vì vốn kiến thức về tiếng Việt ở họ quá ít ỏi, cũng có lẽ vì bản năng ngôn ngữ mẹ đẻ thọờng trực trong họ. Chính vì thế, mỗi lần các cán bộ xã, huyện về chủ trì một cuộc họp nào đó ở làng, bản, họ phát biểu bằng tiếng Việt rất khó khăn. Thói quen này trong sử dụng ngôn ngữ sẽ ảnh họởng vào trong đời sống gia đình của mỗi cá nhân, học sinh vẫn sử dụng tiếng mẹ đẻ khi rời trọờng, rời lớp. Dần dà các em không thể sử dụng tiếng Việt, quên ngay những kiến thức về tiếng Việt đã học trên lớp, từ đó, đã khiến cho các em thụ động, thiếu linh hoạt khi ở môi trọờng giao tiếp lớn hơn, vọợt khỏi môi trọờng cộng đồng dân cọ nhỏ hẹp.

1.3 Hứng thú học tập môn Tiếng việt của học sinh lớp 4 vùng dân tộc Thiểu số

1.3.1 Khái niệm hứng thú học tập môn Tiếng Việt

Dựa vào khái niệm hứng thú nói chung, khái niệm hứng thú học tập nói riêng ta có thể xác định khái niệm hứng thú học tập Tiếng việt nhọ sau: "*hứng thú học tập Tiếng việt là thái độ say mê, tự giác, tích cực đặc biệt của cá nhân*

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

đối với môn Tiếng việt do nhận thức được tầm quan trọng của môn học và sự gắn bó tình cảm với nó".

1.3.2 Biểu hiện của hứng thú học tập môn Tiếng Việt

Hứng thú học môn Tiếng Việt của học sinh đợợc biểu hiện thông qua các dấu hiệu, các chỉ số cụ thể trong hoạt động học tập, trong cuộc sống của các em. Nhà giáo dục có thể quan sát và nhận biết đợợc chúng. Những biểu hiện này khá phong phú, đa dạng và nhiều khi còn phức tạp, chúng có thể đan xem vào nhau. Đó là:

* *Biểu hiện về mặt nhận thức:* Học sinh nhận thức đợợc vị trí, vai trò hay tầm quan trọng của môn Tiếng Việt, xác định đợợc mức độ hứng thú học Tiếng Việt so với các môn học khác. Hứng thú học Tiếng Việt thể hiện qua sự mong muốn tìm hiểu, khám phá của các em đối với môn học. Hay nói cách khác, nó thể hiện sự nhận thức tích cực của ngợời học đối với môn học. Sự nhận thức này là cơ sở để ngợời học có sự yêu thích cũng nhợ có hành động tích cực đối với môn học. Cụ thể nhợ:

* *Biểu hiện ở mặt thái độ:* Học sinh có xúc cảm tích cực đối với môn Tiếng Việt và hoạt động học của môn học. cụ thể là:

- Tâm trạng háo hức, chờ đón giờ học Tiếng Việt.

- Có niềm vui nhận thức cùng với sự thích thú khi tiếp nhận các tri thức.

- Thích thú thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Vui sợớng với những thành công trong học tập.

+ Biểu hiện thái độ trong các tiết học Tiếng Việt:

- Chăm chú nghe giảng.

- Ghi chép bài đầy đủ, cẩn thận.

- Tích cực suy nghĩ, hăng hái phát biểu xây dựng bài.

- Thực hiện đầy đủ các việc làm, làm bài tập giáo viên giao trong giờ một cách vui vẻ, tự nguyện.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Thích đặt câu hỏi để hiểu kĩ bài.

- Mong đến tiết học Tiếng Việt, không muốn vắng mặt trong những buổi học môn này, không cảm thấy mệt mỏi khi học môn này.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Thích thú với kiến thức thu đợợc sau mỗi tiết học.

+ Biểu hiện thái độ ngoài các tiết học Tiếng Việt:

- Thích đọc bài mới trợớc khi lên lớp.

- Luôn vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống hàng ngày và để tìm hiểu các tác phẩm khác.

- Thích đọc thêm nhiều sách báo, tài liệu bổ sung kiến thức trong giờ học Tiếng Việt.

- Thích đợợc nghe kể chuyện, nghe những bài văn, bài thơ hay. Thích kể hoặc đọc lại các bài văn, thơ hay cho ngợời thân, bạn bè, thầy cô,…

- Thợờng ghi lại những câu văn hay, hệ thống lại kiến thức đợợc học trên lớp vào sổ tay riêng.

* *Biểu hiện về mặt hành vi:* học sinh biểu hiện bằng các hành động học tập tích cực, chủ động, sáng tạo không chỉ trong các tiết học Tiếng Việt mà còn ở ngoài các tiết học hàng ngày nhợ:

+ Trong các tiết học Tiếng Việt:

- Say mê học tập, chăn chú nghe giảng.

- Ghi chép bài đầy đủ, cẩn thận.

- Tích cực suy nghĩ, hăng hái phát biểu xây dựng bài.

- Đặt câu hỏi với thầy cô giáo, với bạn bè để hiểu kĩ bài.

- Thực hiện đầy đủ các việc làm, bài tập giáo viên giao trong giờ một cách vui vẻ, tự nguyện.

+ Ngoài các tiết học Tiếng Việt:

- Học bài và làm bài đầy đủ.

- Sợu tầm, đọc thêm nhiều tài liệu, sách tham khảo có liên quan tới môn Tiếng Việt.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Có sổ tay riêng để ghi chép lại những câu văn, câu thơ hay và để hệ thống các kiến thức Tiếng Việt : về từ vựng, về ngữ pháp và ngữ pháp,..

1.4 Những yếu tố hình thành hứng thú học tập Tiếng Việt của học sinh

Trong quá trình phát triển tâm lý cá nhân, có nhiều yếu tố ảnh hợởng tới sự hình thành và phát triển hứng thú học tập của học sinh. Nhợ đã trình bày ở

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

trên, ta thấy rằng các mặt nhận thức, tình cảm, ý chí hòa hợp với nhu một cách độc đáo, có quan hệ qua lại chặt chẽ với nhau, tạo nên một thể thống nhất trong hứng thú học tập. Chính sự thống nhất đó của những quá trình tâm lý là cơ sở của mối quan hệ giữa chủ thể và đối tợợng. Nhợng cũng có những yếu tố làm trung gian cho mối quan hệ đó và ảnh hợởng tới hứng thú học tập của học sinh. Vì vậy, có thể chia những yếu tố ảnh hợởng tới sự hình thành hứng thú học tập của học sinh thành 2 nhóm: những yếu tố chủ quan và những yếu tố khách quan.

Những yếu tố chủ quan:

Thực chất của hứng thú nhận thức là quá trình nhận thức đi sâu vào bản chất đối tợợng, là nguyện vọng tợơng đối bền vững muốn nghiên cứu một lĩnh vực kiến thức nhất định một cách thợờng xuyên và sâu sắc. Do vậy, *trình độ phát triển trí tuệ* là cơ sở cần thiết và là một điều kiện quan trọng để bồi dợỡng hứng thú học tập. Chỉ khi cá nhân hiểu biết đợợc giá trị và ý nghĩa của hoạt động mới nảy sinh thái độ tích cực trong hoạt động học tập. Chính thái độ tích cực là cơ sở củng cố cho hứng thú học tập. Một vốn liếng tri thức nào đó là cơ sở cần thiết để nảy sinh những vấn đề nhận thức khi bắt gặp một tri thức mới mâu thuẫn với biểu tợợng trợớc đó. Những câu hỏi nhợ vậy thợờng kích thích học sinh tìm cách giải quyết, đó là một trong những điều kiện cơ bản làm xuất hiện hứng thú học tập. Mặt khác sự phát triển trí tuệ cá nhân còn là cơ sở để tạo ra thành tích và cùng với nó là xúc cảm của sự thành công.

Tóm lại, sự xuất hiện hứng thú học tập trợớc hết phụ thuộc vào trình độ phát triển, kinh nghiệm sống và vốn tri thức của các em. Bên cạnh trình độ phát triển nhất định của trí tuệ, *thái độ đúng đắn đối với học tập* ở trợờng cũng có vai trò không kém phần quan trọng đối với sự phát triển hứng thú học tập.

Ngoài các yếu tố quan trọng kể trên, sự hình thành và phát triển hứng thú học tập còn phụ thuộc vào một số đặc điểm tâm lý cá nhân khác nhau nhợ nhu cầu, năng lực, ý chí, thói quen,…

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tóm lại, hứng thú học tập của trẻ em đợợc phát triển cùng với sự phát triển của quá trình tâm lý khác, trợớc hết sự phát triển của nó phụ thuộc vào trình độ phát triển trí tuệ của trẻ, thái độ đúng đắn của trẻ với đối tợợng nhận

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

thức, tình cảm, nhu cầu, năng lực, ý chí, thói quen,… của mỗi học sinh. Tuy vậy, một vấn đề giáo dục đặt ra là có những yếu tố khách quan nào ảnh hợởng đến sự phát triển hứng thú nhận thức của trẻ.

Những yếu tố khách quan:

- *Đặc điểm môn học:* mỗi môn học đều có những đặc điểm nhất định, có tác dụng nhất định đối với đời sống con ngợời nói chung, đối với toàn diện con ngợời nói riêng. Đặc điểm của mỗi môn học về loại hình, về chức năng,…chi

phối toàn bộ nội dung môn học. Có những môn dễ gây hứng thú cho học sinh, nhợng có những môn lại không dễ gì gây hứng thú cho học sinh. Điều đó khiến các nhà sợ phạm phải nghiên cứu các phợơng pháp giảng dạy cho từng môn học

ở từng cấp học cho phù hợp, tạo ra tính vừa sức cho học sinh.

- *Điều kiên cơ sở vật chất cần thiết:* đây không là yếu tố duy nhất quyết định, song rất cần thiết để tạo hứng thú tập cho học sinh, tạo điều kiện để học sinh học tập có kết quả, kích thích hứng thú học tập phát triển.

- *Thái độ của cha mẹ, anh chị em đối với việc học tập của trẻ* có ảnh hợởng không nhỏ tới sự hình thành hứng thú học tập của các em. Chính gia đình đã cung cấp cho tre những kinh nghiệm sốngđầu tiên, là nơi tạo dựng cơ sở vững chắc cho việc hình thành những phẩm chất trí tuệ, đạo đức, niềm tin cho trẻ ngay từ tuổi thơ bé. Về nhiều mặt gia đình có tác dụng to lớn trong việc hợớng dẫn và tạo điều kiện cho hứng thú của trẻ sớm hình thành và phát triển hoặc ngợợc lại. Do vậy, nếu gia đình biết kịp thời và kiên trì nuôi dợỡng hứng thú cho trẻ thì sẽ góp phần không nhỏ trong việc phát triển hứng thú học tập cho

con em mình.

- *Tập thể học sinh* cũng có vai trò to lớn trong việc kích thích hứng thú nhận thức của các em. N.G.Marôzôva đã viết: “Dựa vào tập thể này, ngợời giáo

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

viên có thể thu hút vào việc học tập ngay cả những học sinh "xa lánh" lớp, những học trò thờ ơ với lao động học tập" [40; 15].

- Nhiều công trình nghiên cứu về hứng thú học tập ở học sinh của nhiều tác giả đã chỉ ra rằng trong những nguyên nhân khách quan thì *người giáo viên* là yếu tố quyết định đối với sự hình thành hứng thú học tập của học sinh.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

N.G.Marôzôva đã nhấn mạnh: "thầy giáo giữ vai trò cơ bản trong việc hình thành hứng thú, vai trò này rất tích cực và nhiều mặt" [40; 45]. Đặc biệt với lứa tuổi Tiểu học, vai trò của giáo viên càng lớn. Bởi vậy, nếu giáo viên Tiểu học có trình độ hiểu biết sâu sắc bộ môn mà họ phụ trách; có tài nghệ sợ phạm, lòng yêu trẻ, say mê nghề nghiệp,…sẽ là nguồn vô tận tạo nên những rung cảm, niềm vui nhận thức và tinh thần phấn khởi trong học tập của học sinh. Có thể nói nhân cách của ngợời giáo viên có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc hình thành ở học sinh thái độ đúng đắn với học tập nói chung và với từng môn học nói riêng.

KẾT LUẬN CHƠƠNG I

- Hứng thú là một hiện tợợng tâm lý khá phức tạp đợợc thể hiện khá rộng rãi trong thực tế cuộc sống, cũng nhợ trong các ngành khoa học. Hứng thú thú là một khái niệm đợợc nhiều nhà khoa học quan tâm nghiên cứu và đợợc nhiều nhà tâm lí học nghiên cứu dợới nhiều quan điểm và góc độ khác nhau. Tuy vậy, các nhà tâm lý học cũng thống nhất và đợa ra định nghĩa tợơng đối hoàn chỉnh về hứng thú: "Hứng thú là thái độ lựa chọn đặc biệt của cá nhân đối với một đối tợợng nào đó, vừa có ý nghĩa đối với cuộc sống, vừa có khả năng mang lại xúc cảm cho cá nhân trong quá trình hoạt động".

- Hứng thú học tập chính là thái độ lựa chọn đặc biệt của chủ thể đối với đối tợợng của hoạt động học tập, vì sự cuốn hút về mặt tình cảm và ý nghĩa thiết thực của nó trong quá trình nhận thức và trong cuộc sống cá nhân.

- Hứng thú học tập môn Tiếng Việt là thái độ say mê, tự giác tích cực đặc biệt của cá nhân đối với môn học và với hoạt động học tập bộ môn, do nhận thức đợợc ý nghĩa và tầm quan trọng của môn học và môn học có khả năng đem lại cho cá nhân khoái cảm trong quá trình học tập bộ môn, có sự gắn bó tình cảm với nó. Thái độ này đợợc đặc trợng với sự vợơn lên thợờng trực tới những nhận thức về Tiếng Việt và thể hiện trong mọi hoạt động của cá nhân, rõ nét nhất là hoạt động học tập.

Những biểu hiện đó là: Các em nhận thức đợợc vị trí, nhận thức đợợc mức độ yêu thích, say mê của bản thân đối với môn Tiếng Việt; học sinh có cảm xúc tích cực đối với môn học, học sinh biểu hiện hứng thú học tập của mình

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

bằng các hoạt động học tập tích cực, chủ động, sáng tạo không chỉ trong các tiết học Tiếng Việt mà còn ngoài các tiết học hàng ngày.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

CHƠƯƠNG II: THỰC TRẠNG HỨNG THÖ HỌC TẬP MÔN TIẾNG VIỆT CỦA HỌC SINH LỚP 4 DÂN TỘC THIỂU SỐ TẠI TRƠỜNG TIỂU HỌC QUÝ HÕA – LẠC SƠN – HÕA BÌNH

2.1 vài nét về trơờng Tiểu học Qúy Hòa – Lạc Sơn – Hòa Bình

Hòa Bình là một tỉnh vùng núi nằm ở phía Tây Bắc, có nền văn hóa đa dạng, phong phú đậm đà bản sắc dân tộc. Trong đó có 7 dân tộc chủ yếu là Mơờng, Kinh, Thái, Tày, Dao, Mông, Hoa trong đó dân tộc Mơờng chiếm chủ yếu.

Xã Qúy Hòa là một xã thuộc huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, xã còn rất khó khăn với chủ yếu là ngơời dân tộc sinh sống, hoàn cảnh gia đình còn nhiều khó khăn chủ yếu là làm nông và trồng trọt. Trình độ dân trí của ngơời dân còn thấp, nhiều thôn trong xã đơờng giao thông đi lại khó khăn, cách xa trung tâm xã.

Trơờng Tiểu học Qúy Hòa một trơờng nhỏ nằm ở xã Qúy Hòa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, trơờng chủ yếu là các em trong địa bàn xã theo học.

Về đội ngũ cán bộ giáo viên trong trơờng:

- Ban giám hiệu: 3 giáo viên.

- Giáo viên đứng lớp có: 25 giáo viên. Trong đó có 20 giáo viên chủ nhiệm, và 5 giáo viên bộ môn.

- Cán bộ khác trong trơờng: 5 ngơời.

Về học sinh: Trong năm học 2013-2014 toàn trơờng có 561 học sinh, chia thành 19 lớp từ lớp 1 đến lớp 5.

Trong đó:

+ Lớp 1: 4 lớp

+ Lớp 2: 4 lớp

+ Lớp 3: 4 lớp

+ Lớp 4: 4 lớp

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

+ Lớp 5: 3 lớp

97% học sinh trong trọờng là ngọời dân tộc thiểu số, chủ yếu là dân tộc Mọờng

Về cơ sở vật chất: Nhà trọờng có cơ sở vật chất khá đầy đủ, khang trang thuận lợi cho việc dạy và học, có 2 dãy nhà 2 tầng và 1 dãy nhà cấp 4. Có đầy đủ

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

các trang thiết bị, đồ dùng dạy học cho giáo viên.Trọờng nằm ở trung tâm xã, gần với UBND xã Qúy Hòa và trọờng mầm non xã Qúy Hòa.

2.2 Thực trạng hứng thú học tập môn Tiếng Việt của học sinh lớp 4 trọờng Tiểu học Qúy Hòa - Lạc Sơn – Hòa Bình

Chúng tôi đã tiến hành điều tra 125 em học sinh lớp 4 (thuộc 4 lớp: 4A1, 4A2, 4A3, 4A4 của trọờng Tiểu học Qúy Hòa năm học 2013 – 2014) về biểu hiện hứng thú học tập qua các mặt: nhận thức, thái độ, hành vi và tiến hành đánh giá tổng hợp theo các mức độ khác nhau, dựa trên 3 tiêu chí:

- Nhận thức về hứng thú của bản thân với môn Tiếng Việt.

- Thái độ phù hợp đối với môn Tiếng Việt: bình thọờng hoặc yêu thích, mong đợi đến giờ học, thích thú trong giờ học,…

- Những hành vi tích cực đối với môn học: chú ý nghe giảng, hăng hái phát biểu ý kiến, đọc thêm nhiều sách, báo, tài liệu tham khảo, làm bài tập đầy đủ,…

2.2.1 Nhận thức về hứng thú học tập môn Tiếng Việt của học sinh lớp 4 trường Tiểu học Qúy Hòa.

Căn cứ vào quan điểm cho rằng có thể coi hứng thú nhọ là thái độ nhận thức – xúc cảm (thái độ này nảy sinh từ rung động nhận thức – xúc cảm) đối với đối tọợng, trọớc hết chúng tôi đặt câu hỏi có tính chất phỏng vấn toàn mẫu 125 em học sinh lớp 4 nhằm tìm hiểu nhận thức có xúc cảm của học sinh đối với môn Tiếng Việt. Để thu đọợc kết quả một cách khách quan, tránh hỏi trực diện vào môn Tiếng Việt (là môn đọợc điều tra) chúng tôi đề nghị các em trả lời theo 3 mức độ (thích, bình thọờng, không thích) đối với 11 môn học đang đọợc thực hiện giảng dạy trong nhà trọờng nhằm giúp các em tự đánh giá về mức độ hứng thú của bản thân đối với từng môn học. Đồng thời để lọợng hóa mức độ "thích môn Tiếng Việt" trong mối tọơng quan với mức độ thích các môn học khác chúng tôi quy ọớc tính điểm trung bình của cả 3 mức độ nhọ sau:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Bảng 2.1 Hứng thú học môn Tiếng Việt của HS lớp 4 trọờng Tiểu học Qúy Hòa - Lạc Sơn - Hòa Bình.

STT	Mức độ / Môn học	Tổng điểm	ĐTB	Thứ bậc
1	Tiếng Việt	270	2,16	4
2	Toán	276	2,21	3
3	Lịch sử - Địa lí	248	1,99	7
4	Đạo đức	243	1,94	8
5	Kĩ thuật	236	1,89	9
6	Khoa học	258	2,06	5
7	Thể dục	285	2,28	1
8	Âm nhạc	281	2,25	2
9	Mĩ thuật	254	2,03	6

Ghi chú: *Hứng thú học tập Tiếng Việt chia thành 3 mức độ: Thích = 3 điểm, Bình thường = 2 điểm, không thích = 1 điểm; ĐTB càng cao thì mức độ yêu thích, say mê môn học Tiếng Việt càng cao.*

Nhận xét: Từ bảng số liệu trên ta thấy đa số học sinh thích học môn Thể dục (điểm trung bình là 2,28). Điều đó chứng tỏ ở lứa tuổi này nhu cầu vận động của các em rất cao. Các em rất hào hứng khi có tiết học thể dục vì các em đợợc vui đùa, chạy nhảy, chơi các trò chơi vận động, đợợc thợ giãn sau các tiết học và có tinh thần thoải mái để vào học các môn học khác…Tiếp đến là môn Âm nhạc, môn học nghệ thuật vui tợơi. Học âm nhạc mang đến cho học sinh những phút giây thợ giãn, thoải mái, học mà chơi, chơi mà học. Môn học này cũng đợợc học sinh đón nhận một cách hào hứng. Vì ở lứa tuổi này hội tụ sự hồn nhiên, trong sáng, ngây thơ nên các em thích đợợc thể hiện, thích đợợc bộc lộ cảm xúc của mình qua những giai điệu của bài hát. Do đó, đa số học sinh đã lựa chọn và yêu thích môn âm nhạc với điểm trung bình là 2,25 và xếp thứ bậc thứ

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2 trong tổng số 9 môn học. Bên cạnh đó, các môn nhọ: Toán, Tiếng Việt, Khoa học cũng là các môn đọợc các em ọa thích hơn so với các môn học khác.

Môn Tiếng Việt là môn các em thích thứ 4 trong tổng số 9 môn học với điểm trung bình là 2,16. Trong đó số học sinh nói "thích" học Tiếng Việt là 48 em, "bình thọờng" là 49 em và học sinh "không thích" là 28 em.

Qua bảng số liệu trên ta thấy học sinh dân tộc thiểu số đã có hứng thú với môn Tiếng Việt, nhọng mức độ hứng thú chọa cao. Tuy nhiên, đây cũng là một trong các môn học mà các em thích học hơn so với các môn học khác và đứng vị trí thứ 4 trong tổng số 9 môn học.

Bảng 2.2 So sánh mức độ hứng thú học tập các môn học của học sinh lớp 4 theo giới tính.

STT	Môn học	Nam			Nữ		
		Tổng điểm	ĐTB	Thứ bậc	Tổng điểm	ĐTB	Thứ bậc
1	Tiếng Việt	114	1,97	5	156	2,33	2
2	Toán	129	2,22	2	147	2,19	4
3	Lịch sử - địa lí	113	1,95	6	135	2,01	6
4	Kĩ thuật	111	1,91	8	125	1,87	9
5	Đạo đức	112	1,93	7	131	1,96	8
6	Khoa học	125	2,16	3	133	1,99	7
7	Thể dục	135	2,33	1	150	2,24	3
8	Âm nhạc	122	2,10	4	159	2,37	1
9	Mĩ thật	108	1,86	9	146	2,18	5

So sánh giữa nam và nữ trong 9 môn học có sự khác biệt có ý nghĩa về thứ bậc giữa các môn học. Trong các môn học đó thì có 4 môn học mà học sinh nam yêu thích hơn học sinh nữ đó là các môn: Thể dục, Toán, Kĩ thuật, Khoa học. Trong đó, môn học đọợc các em lựa chọn và yêu thích nhất là môn Thể dục với

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

điểm trung bình chung là 2,33. Tiếp đến là môn Toán với điểm trung bình là 2,22; sau đó là môn Khoa học với điểm trung bình là 2,16 và cuối cùng là môn

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Âm nhạc với điểm trung bình là 2,10. Còn lại các môn nhọ: Tiếng Việt, Lịch sử

- Địa lí, Âm nhạc, Mĩ thuật, Đạo đức là những môn mà học sinh nữ thích học hơn học sinh nam. Vì đây là những môn đòi hỏi cần phải đọc nhiều, học thuộc lòng cũng nhọ có chút năng khiếu, cần sự cẩn thận, tỉ mỉ, khéo léo trong khi học. Có lẽ do vậy mà học sinh nữ thích học những môn này hơn học sinh nam.

2.2.2 Biểu hiện hứng thú học tập môn Tiếng Việt qua thái độ và hành vi trong học tập

Những rung động nhận thức xúc cảm chỉ là biểu hiện đầu tiên của hứng thú học tập. Chỉ khi nào những rung động đó đọợc khái quát lên thành thái độ nhận thức có xúc cảm với đối tọợng thì hứng thú của các em mới có cơ sở để phát triển lên một giai đoạn cao hơn. Để tìm hiểu thái độ thực sự của các em đối với môn Tiếng Việt, chúng tôi tìm hiểu về những biểu hiện về thái độ học

tập của học sinh trong giờ học Tiếng Việt cũng nhọ ngoài giờ học Tiếng Việt (mẫu phiếu – câu 2)

Bảng số 2.3 *Biểu hiện thái độ, hành vi của học sinh trong các tiết học Tiếng Việt*

Nơi biểu hiện	Nơi biểu hiện	Tổng điểm	ĐTB	Thứ bậc
Trong các tiết học Tiếng Việt	Chăm chú nghe giảng	270	2,16	2
	Ghi chép bài đầy đủ, cẩn thận.	273	2,18	1
	Tích cực suy nghĩ, hăng hái phát biểu xây dựng bài	224	1,79	7
	Đặt câu hỏi với thầy cô giáo, với bạn bè để hiểu kĩ bài.	215	1,72	8
	Thực hiện đầy đủ các bài tập giáo viên giao trong giờ một cách đầy vui vẻ, tự nguyện.	245	1,96	3
	Em thích thú với kiến thức thu đọợc sau mỗi tiết học.	232	1,86	4
	Mong đến tiết học Tiếng Việt, không muốn vắng mặt trong những buổi học	225	1,80	6

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

	môn này.			
	Em không cảm thấy mệt mỏi khi học môn này.	229	1,83	5

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Nhận xét: kết quả điều tra biểu hiện về thái độ học tập của học sinh với môn Tiếng Việt (bảng 2.3) cho phép ta nhận xét nhơ sau:

- Đa số các em lớp 4 đơợc điều tra có những biểu hiện của 1 thái độ chăm chỉ học tập. Tuy nhiên sự biểu hiện về thái độ của các em không đồng đều.

- Những biểu hiện nhơ: "chăm chú nghe giảng"; "ghi chép bài đầy đủ, cẩn thận"; "thực hiện đầy đủ các bài tập giáo viên giao một cách vui vẻ, tự nguyện". Tuy điểm trung bình chơa cao lắm nhơng cũng là những biểu hiện tốt. Song đây là yêu cầu bắt buộc mà bất cứ học sinh nào cũng phải thực hiện. Vì thế, có những biểu hiện trên chơa hẳn đã nói lên đơợc rằng học sinh có hứng thú với môn học Tiếng Việt. Nhơng đó là những biểu hiện đầu tiên, cần thiết để có thể nói đến thái độ nhận thức – xúc cảm ở học sinh, chứng tỏ học sinh có thái độ khá nghiêm túc trong hoạt động học tập – 1 điều kiện quan trọng giúp học sinh nắm đơợc kiến thức Tiếng Việt và là cơ sở quan trọng nảy sinh hứng thú học tập môn học này. Không có những biểu hiện đó, có thể nói ngơời học không có hứng thú học tập.

- Bên cạnh những biểu hiện của một học sinh chăm học, ở các em đã có những biểu hiện của một thái độ xúc cảm với môn Tiếng Việt nhơ: "thích thú với kiến thức thu đơợc sau mỗi tiết học" (ĐTB = 1,86); "em không cảm thấy mệt mỏi khi học môn này" (ĐTB = 1,83) "Mong đến tiết học Tiếng Việt, không muốn vắng mặt trong những buổi học môn này" (ĐTB = 1,80). Tuy đứng vị trí thứ 4,5,6 nhơng điểm trung bình lại khá thấp, chứng tỏ hứng thú học tập của các em chơa cao, học sinh chơa có hứng thú nhất định với môn học.

- Các biểu hiện nhơ: "Tích cực suy nghĩ, hăng hái phát biểu xây dựng bài" với ĐTB là 1,80; "Đặt câu hỏi với thầy cô giáo, với bạn bè để hiểu kĩ bài" với ĐTB là 1,72 có ĐTB khá thấp. Điều này cho thấy học sinh chơa tích cực trong học tập. Có thể do đặc điểm tâm lý của các em còn rụt rè, nhút nhát nên ngại phát biểu hay đơa ra ý kiến trơớc lớp làm cho giờ học của các em trở nên thụ động.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

* **Biểu hiện thái độ, hành vi của học sinh ngoài các tiết học Tiếng Việt Bảng số 2.4** *Biểu hiện thái độ, hành vi của học sinh ngoài các tiết học Tiếng Việt.*

Nơi biểu hiện	Các biểu hiện	Tổng điểm	ĐTB	Thứ bậc
Ngoài các tiết học Tiếng Việt	Độc lập và tự giác trong việc học tập; Học bài, làm bài đầy đủ.	264	2,11	2
	Thích đọc bài mới trước khi đến lớp	248	1,98	5
	Luôn vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống hàng ngày.	223	1,78	7
	Thích đọc thêm nhiều sách báo, tài liệu để bổ sung kiến thức trong giờ học Tiếng Việt.	236	1,89	6
	Thích tham gia vào các hoạt động ngoại khóa của trường, lớp.	250	2,00	4
	Thích kể hoặc đọc lại các bài văn, thơ hay cho người thân, bạn bè, thầy cô,…	254	2,03	3
	Thích được nghe kể chuyện, nghe những bài văn, bài thơ hay.	275	2,20	1
	Thường ghi lại những câu văn hay, hệ thống lại kiến thức được học trên lớp vào sổ tay riêng.	220	1,76	8

Ghi chú: *Biểu hiện về thái độ, hành vi của học sinh được thể hiện ở 3 mức độ: có = 3 điểm; lúc có lúc không = 2 điểm; không = 1 điểm. ĐTB càng cao thì mức độ say mê, yêu thích môn Tiếng Việt càng cao.*

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu về biểu hiện bên ngoài được phản ánh qua bảng số liệu sau: (bảng 2.4)

- Biểu hiện: "Thích được nghe kể chuyện, nghe những bài văn, bài thơ hay" đạt ĐTB là 2,20 và xếp vị trí thứ 1 cho thấy học sinh cũng thích thú với những câu chuyện, bài văn hay trong bài ; "Độc lập và tự giác trong việc học tập; Học bài,

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

làm bài đầy đủ" với ĐTB là 2,11 và xếp vị trí thứ 2 chứng tỏ học sinh đã thể hiện tính tích cực chủ động trong quá trình học Tiếng Việt. Ngoài ra, các em "Thích kể hoặc

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

đọc lại các bài văn, thơ hay cho ngợời thân, bạn bè, thầy cô…" (ĐTB = 2,03) xếp thứ 3; "Thích tham gia vào các hoạt động ngoại khóa của trợờng, lớp" (ĐTB = 2,00) xếp thứ 4…Thông qua các hoạt động này sẽ nhằm cung cấp thêm cho các em những kiến thức Tiếng Việt, kiến thức cuộc sống, phát triển và hoàn thiện nhân cách cho trẻ, bồi dợỡng năng khiếu và tài năng sáng tạo của học sinh cũng nhợ giúp các em có cơ hội áp dụng và mở rộng các kiến thức thu đợợc vào thực tế. Do đó, giáo viên không chỉ tổ chức tốt hoạt động trên lớp mà giáo viên còn cần tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khóa, hợớng dẫn các em đọc sách, báo, tài liệu tham khảo để bổ sung cho các em kiến thức Tiếng Việt trong giờ học trên lớp, để khơi gợi cho các em lòng khao khát học tập.

Bên cạnh những biểu hiện tích cực đó còn có những biểu hiện mà các em còn chợa tích cực trong việc học Tiếng Việt, mức độ hứng thú học tập chợa cao và xếp ở các vị trí 5; 6 nhợ các biểu hiện: "Thích đọc bài mới trợớc khi đến lớp" (ĐTB = 1,98); "Thích đọc thêm nhiều sách báo, tài liệu để bổ sung kiến thức trong giờ học Tiếng Việt" (ĐTB = 1,89). Ngoài ra, có những biểu hiện vẫn ở mức độ thấp nhợ: "Luôn vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống" (ĐTB =1,78) ; "Thợờng ghi lại những câu văn hay, hệ thống lại kiến thức đợợc học trên lớp vào sổ tay riêng" (ĐTB = 1,76) và đợợc xếp lần lợợt là thứ 7; 8.

Tóm lại, chúng ta thấy các em học sinh lớp 4 dân tộc thiểu số tại trợờng Tiểu học Qúy Hòa đã có rung động nhận thức xúc cảm đối với môn Tiếng Việt, tuy nhiên tỷ lệ yêu thích môn Tiếng Việt của các em chợa cao, những em học sinh đợợc điều tra mới có hứng thú với môn Tiếng Việt ở giai đoạn đầu.

Kết quả trên thúc đẩy chúng tôi nghiên cứu tìm hiểu nguyên nhân của hiện tợợng trên và đề xuất đợợc những biện pháp thích hợp nhằm thay đổi hứng thú học tập của học sinh Tiểu học dân tộc thiểu số theo chiều hợớng tích cực hơn.

2.3 Những yếu tố ảnh hợởng tới hứng thú học tập môn Tiếng Việt của học sinh lớp 4 trợờng Tiểu học Qúy Hòa

Việc tìm hiểu và có đợợc nhận xét đúng đắn về tình hình học tập của học sinh Tiểu học nói chung, thực trạng hứng thú học tập của học sinh nói riêng là rất cần thết và bổ ích đối với việc nâng cao chất lợợng giảng dạy của giáo viên

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

và học tập của học sinh – nhất là trong tình hình hiện nay giáo dục Tiểu học đang có một sứ mệnh lớn lao trong toàn bộ sự nghiệp giáo dục. Nhưng để có thể đưa ra được những biện pháp kích thích hứng thú học tập của học sinh một cách phù hợp, vươn lên khắc phục những bất cập một cách có hiệu quả thì việc phân tích những yếu tố ảnh hưởng tới hứng thú học tập của học sinh cũng là vấn đề không kém phần quan trọng.

2.3.1 Những yếu tố kích thích hứng thú học Tiếng Việt của học sinh

Như đã phân tích ta biết rằng có nhiều yếu tố khác nhau kích thích hứng thú học Tiếng Việt của học sinh. Nhưng xuất phát từ chỗ nhìn nhận học sinh là chủ thể của các hiện tượng tâm lý tồn tại ở chính các em, chúng ta có thể phân chia những yếu tố đó thành 2 nhóm chính: nhóm những yếu tố chủ quan và nhóm những yếu tố khách quan.

Bảng 2.5 là kết quả điều tra ở mẫu phiếu - câu 2 (xem trang 42) cho riêng môn Tiếng Việt. Kết hợp với điều tra viết, chúng tôi đã phỏng vấn, trò chuyện với các em có rung động nhận thức xúc cảm với môn Tiếng Việt, có những biểu hiện tích cực trong hoạt động học tập môn Tiếng Việt để tìm hiểu yếu tố nào kích thích hứng thú học Tiếng Việt ở các em. Kết quả như sau:

a. Những yếu tố chủ quan

Bảng 2.5 Kết quả tìm hiểu ở học sinh về những lí do chủ quan khiến các em hứng thú với môn Tiếng Việt.

(ý kiến của 97 em "thích" và "bình thường" học Tiếng Việt)

Nhóm yếu tố	Lí do khiến học sinh thích học Tiếng Việt	Tổng điểm	ĐTB	Thứ bậc
Chủ quan	Em thấy nội dung môn học cần thiết cho em trong cuộc sống.	178	1,84	4
	Em thường đạt điểm cao ở môn này.	200	2,06	1
	Em thấy mình có năng lực ở môn học này	184	1,90	3
	Em thấy môn này dễ học.	197	2,03	2

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Ghi chú: *Các mức độ ảnh hưởng tới hứng thú học tập môn Tiếng Việt: ảnh hưởng nhiều = 3 điểm; ảnh hưởng ít = 2 điểm; Không ảnh hưởng = 1 điểm. Điểm càng cao thì mức độ ảnh hưởng tới hứng thú học tập của các em càng lớn.*

- Các em học sinh lớp 4 dân tộc thiểu số chọa thực sự nhận thức đọợc sự cần thiết của môn Tiếng Việt đối với cuộc sống của chính các em. Vì lý do các em thích học môn này đa số là do "Em thọờng đạt điểm cao ở môn này" với ĐTB là 2,06 và xếp vị trí thứ 1.

Nếu nhọ các em học sinh trung học nhận thức đọợc sự cần thiết của môn học gắn liền với xu họớng nghề nghiệp (ví dụ nhọ các em thích học môn nào đó là vì môn đó cần thiết để thi đỗ vào đại học; hay thích vì ý nghĩa, vị trí của môn đó trong xã hội, môn học đó sẽ đọợc xã hội đề cao, coi trọng,…) thì học sinh Tiểu học lại nhận thức sự cần thiết của môn học đó đối với các em ở góc độ môn học đó giúp các em hiểu biết thêm bao nhiêu điều mới lạ, phong phú của cuộc sống, của con ngọời mà lứa tuổi các em dang háo hức muốn hiểu biết, muốn khám phá.

- Ngoài ra, các em thích học Tiếng Việt vì các em có khả năng trí tuệ nhất định: "Em thấy môn này dễ học" (ĐTB = 2,03; xếp thứ 2) và từ đó các em dần tự tin hơn trong học tập, các em thích học Tiếng Việt vì tin mình "có năng lực ở môn học này" (ĐTB = 1,90; xếp thứ 3).

- Bên cạnh đó, sự thành công trong học tập luôn là yếu tố tích cực kích thích hứng thú học tập của học sinh. Học sinh đọợc điều tra cho rằng em thích học Tiếng Việt vì "Em thấy nội dung môn học cần thiết cho em trong cuộc sống" (ĐTB = 1,84; xếp thứ 4). Tuy nhiên mức độ ảnh họởng của lý do này tới hứng thú học Tiếng Việt của các em học sinh không nhiều.

Những yếu tố chủ quan ở trên xuất phát từ bản thân học sinh . Không phải khả năng thuận lợi và thành công trong học tập là một cái gì đó có sẵn trong mỗi con ngọời, mà nó chỉ có đọợc trọớc hết là do nỗ lực ý chí của học sinh trong các

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

hoạt động tơƣơng ứng. Đồng thời còn do sự tổ chức điều chỉnh một cách đúng đắn hoạt động đó của ngơƣời lớn, đặc biệt của ngơƣời thầy giáo. Do vậy, bên cạnh

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

những yếu tố chủ quan còn phải xem xét những yếu tố khách quan (bên ngoài) có ảnh hợởng nhợ thế nào tới sự hình thành hứng thú học tập của học sinh.

b. Yếu tố khách quan

Bảng 2.6 Kết quả tìm hiểu ở học sinh về những lí do khách quan khiến các em hứng thú với môn Tiếng Việt.

(ý kiến của 97 em "thích" và "bình thợờng" học Tiếng Việt)

Nhóm yếu tố	Lí do khiến học sinh thích học Tiếng Việt	Tổng điểm	ĐTB	Thứ bậc
Khách quan	Môn Tiếng Việt có nhiều bài học lí thú, hấp dẫn.	202	2,08	1
	Môn Tiếng Việt là môn học chính trong chợơng trình học.	197	2,03	3
	Giáo viên dạy dễ hiểu, hấp dẫn.	198	2,04	2
	Giáo viên gần gũi, sẵn sàng giải đáp thắc mắc cho em về môn này.	188	1,94	4
	Nhiều bạn trong lớp thích môn này.	178	1,84	6
	Gia đình, xã hội quan tâm và đánh giá cao về môn này.	182	1,88	5

Ghi chú: *Các mức độ ảnh hưởng tới hứng thú học tập môn Tiếng Việt: ảnh hưởng nhều = 3 điểm; ảnh hưởng ít = 2 điểm; Không ảnh hưởng = 1 điểm. Điểm càng cao thì mức độ ảnh hưởng tới hứng thú học tập của các em càng lớn.*

Ta biết rằng học sinh lứa tuổi Tiểu học thợờng hứng thú với những gì gây xúc cảm trực tiếp, để lại ấn tợợng mạnh, có sự hấp dẫn đối với các em. Môn Tiếng Việt với đặc điểm môn học nhợ đã phân tích thực sự trở thành yếu tố khách quan tác động tích cực đến hứng thú học tập của các em. Số các em đợợc điều tra cho rằng em thích học Tiếng Việt vì "Môn Tiếng Việt có nhiều bài học lí thú, hấp dẫn" với điểm trung bình là 2,08

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng sự quan tâm, khuyến khích của ngọời lớn cũng có ý nghĩa không nhỏ với việc hình thành hứng thú học tập của học sinh. Điều đó thể hiện ở chỗ nhà trọờng và gia đình tạo điều kiện vật chất cho các em

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

học tập tốt (nhơ có đủ sách vở, đồ dùng học tập,…) hoặc cha mẹ, anh chị khuyến khách các em học một môn học nào đó.Một yếu tố khách quan khác cũng có tác động đến thái độ của học sinh đó là thái độ của tập thể lớp nhơ hiện tơợng đa số học sinh cùng lớp thích môn này hoặc thích môn kia… Song có lẽ tất cả những yếu tố khách quan này ảnh hơởng đến hứng thú học tập của học sinh lứa tuổi Trung học nhiều hơn và rõ hơn. Còn với học sinh Tiểu học – nhìn vào kết quả nghiên cứu ta thấy các em không cho rằng đây là những lý do chính khiến các em yêu thích môn Tiếng Việt. Cụ thể: "Gia đình, xã hội quan tâm và đánh giá cao về môn này" điểm trung bình chỉ đạt 1,93. Và "Nhiều bạn trong lớp thích môn này" có điểm trung bình chỉ đạt 1,84.

- Với học sinh Tiểu học, yếu tố bên ngoài có ảnh hơởng đặc biệt quan trọng tới hứng thú học tiếng Việt của các em là việc giảng dạy của giáo viên và thái độ của giáo viên trong quá trình điều khiển hoạt động học tập của học sinh. Qúa trình hình thành hứng thú đối với môn học nói chung và với môn Tiếng Việt nói riêng ở học sinh chịu ảnh hơởng rất lớn của nghệ thuật giảng dạy của giáo viên. Giáo viên tổ chức hoạt động học tập sao cho việc phát hiện ra nội dung cần lĩnh hội dễ hiểu, vừa sức và đặc biệt là phải hấp dẫn, lôi cuốn học sinh, tạo cho học sinh nhứng xúc cảm tích cực – một yếu tố cấu thành của hứng thú nhận thức.

Ở trơờng Tiểu học Qúy Hòa mà chúng tôi nghiên cứu thì lý do khiến em thích học Tiếng Việt là vì "Môn Tiếng Việt có nhiều bài học lí thú, hấp dẫn" (ĐTB = 2,08; xếp thứ 1) và "Giáo viên dạy dễ hiểu, hấp dẫn" (ĐTB = 2,04; xếp thứ 2). Nhơ vậy, các lý do thuộc về giáo viên đơợc học sinh xếp ở thứ bậc cao.

Ở đây mối quan hệ giữa thầy giáo và học sinh trong quá trình dạy và học cũng là một yếu tố quan trọng kích thích hứng thú học tập của học sinh nhơ sẵn sàng lắng nghe ý kiến của học sinh, không áp đặt, công bằng trong cách đánh giá kết quả của học sinh…

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Để thấy rõ thêm ảnh hợởng đặc biệt từ phía giáo viên đối với hứng thú học Tiếng Việt của học sinh chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn một số học sinh khối lớp 4 bằng một câu hỏi "mở": "Thầy cô dạy Tiếng Việt làm cho em thích

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

học Tiếng Việt không? Vì sao?". Đa phần các em đều trả lời là "có". Còn trả lời câu hỏi tại sao thì tất cả các em đều đã đoạ ra rất nhiều ý kiến nhoị: "cô giáo em dạy dễ hiểu, giọng cô giảng rất hay" (Em Bùi Minh Thảo, lớp 4A3). "Em thích học Tiếng Việt vì cô dạy rất dễ hiểu, có nhiều câu hỏi khó cô thoịờng gợi ý để chúng em có thể tự tìm ra đoịợc câu trả lời đúng" (Em Hà Văn An, lớp 4A4)…

Có thể nói rằng cả giáo viên và học sinh đều thấy đoịợc ảnh hoịởng quan trọng của hoạt động giảng dạy của ngoịời thầy giáo tới hứng thú học tập bộ môn đó ở học sinh. Tình cảm, xúc cảm dễ lây lan. Thái độ hào hứng, say soịa của ngoịời thầy hay ngoịợc lại thái độ thờ ơ, uể oải trong khi lên lớp dễ lây lan sang học sinh, thái độ ấy của ngoịời giáo viên quyết định không khí học tập của giờ học. Hơn nữa ngoịời giáo viên dạy Tiểu học không chỉ là trung gian giữa học sinh (chủ thể) và kiến thức Tiếng Việt (đối toịợng của hứng thú) mà còn giữ vai trò "làm mẫu" trong hoạt động nhận thức đối toịợng. Do vậy muốn học sinh hứng thú với môn học đó thì chính giáo viên cũng phải hứng thú với môn học mà mình giảng dạy.

- Bên cạnh đó, các lí do nhoị: "Môn Tiếng Việt là môn học chính trong choịơng trình học" (ĐTB = 2,03; xếp thứ 3); "Giáo viên gần gũi, sẵn sàng giải đáp thắc mắc cho em về môn này" (ĐTB = 1,95; xếp thứ 4) cũng là các lí do mà nhiều học sinh thấy "thích" và "bình thoịờng". với môn Tiếng Việt lựa chọn và nó có ảnh hoịởng nhiều tới sự yêu thích môn học của học sinh. Vì nhoị ta biết rằng học sinh lứa tuổi Tiểu học thoịờng hứng thú với những gì gây cảm xúc trực tiếp, để lại ấn toịợng mạnh, có sự hấp dẫn đối với các em. Môn Tiếng Việt với đặc điểm của môn học nhoị đã phân tích đã thực sự trở thành yếu tố khách quan tác động tích cực đến hứng thú học tập của các em.

Những yếu tố chủ quan và yếu tố khách quan có mối quan hệ qua lại mật thiết với nhau trong việc kích thích hứng thú học Tiếng Việt của học sinh. Mỗi yếu tố đều có một mức độ ảnh hoịởng nhất định tới hứng thú học Tiếng Việt.

2.3.2 Những yếu tố làm hạn chế hứng thú học Tiếng Việt của học sinh

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Bên cạnh những yếu tố có tác động tích cực đối với việc hình thành và củng cố hứng thú học Tiếng Việt, ta cũng cần chú ý khắc phục và hạn chế những

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

yếu tố tiêu cực làm hạn chế hứng thú học Tiếng Việt của học sinh. Thợờng những yếu tố này là mặt trái của những yếu tố tác động tích cực đã nêu ở trên.

Để hiểu những yếu tố làm hạn chế hứng thú học Tiếng Việt của học sinh,chúng tôi đợa ra các lý do khác nhau, trong đó có những lý do liên quan trực tiếp với đối tợợng của hoạt động học Tiếng Việt và những lý do có liên quan gián tiếp với đối tợợng của hoạt động này. Chúng tôi đã yêu cầu học sinh trả lời vào mẫu phiếu – câu 4 (trang 43).

Bảng 2.7 *Kết quả tìm hiểu ở học sinh về những lý do làm hạn chế hứng thú học Tiếng Việt. (ý kiến của 28 em)*

Nhóm yếu tố	Lý do khiến học sinh không thích học Tiếng Việt	Tổng điểm	ĐTB	Thứ bậc
Chủ quan	Em thợờng bị điểm kém ở môn này.	54	1,93	2
	Nội dung môn học ít cần thiết trong cuộc sống hàng ngày của em.	37	1,32	7
	Em thấy mình không có năng lực ở môn học này.	67	2,39	1
Khách quan	Môn Tiếng Việt là môn học trừu tợợng, khó hiểu.	50	1,76	3
	Nội dung môn học khô khan, nhàm chán	49	1,75	4
	Giáo viên dạy khó hiểu, thiếu hứng thú, giờ học trầm.	41	1,46	5
	Giáo viên dạy quá nghiêm khắc, hay cáu gắt.	38	1,36	6
	Nhiều bạn trong lớp em không thích học môn này	32	1,14	8
	Mọi ngợời ít quan tâm tới môn học này	30	1,07	9

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Ghi chú: những tác động tiêu cực đến hứng thú học Tiếng Việt của học sinh được chia thành 3 mức độ: ảnh hưởng nhiều = 3 điểm, ảnh hưởng ít = 2 điểm và không ảnh hưởng = 1 điểm. Điểm càng cao thì mức độ ảnh hưởng càng lớn.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Kết quả bảng 2.7 cho chúng ta một số nhận xét nhoị sau:

Nhìn một cách tổng quát toàn bộ các yếu tố có tác động tiêu cực tới hứng thú học Tiếng Việt của học sinh lớp 4 gồm cả những yếu tố từ phía chủ quan học sinh và yếu tố khách quan từ bên ngoài tác động tới học sinh, ta thấy ngay một điều có ý nghĩa soị phạm, đó là hầu hết lý do khiến học sinh không thích học Tiếng Việt đều rơi vào những lý do từ phía chủ quan học sinh.

Yếu tố có tác động tiêu cực đối với hứng thú học Tiếng Việt nổi lên hàng đầu đoịợc học sinh kể đến là: "Em thấy mình không có năng lực ở môn học này".(ĐTB = 2,39; xếp thứ 1). Đây là điều đáng để các nhà soị phạm quan tâm. Nó thể hiện sự thiếu tự tin của các em vào khả năng học Tiếng Việt của chính mình. Thái độ thiếu tự tin này sẽ làm ức chế quá trình tiếp thu kiến thức, ảnh hoịởng xấu đến quá trình hình thành hứng thú học tập Tiếng Việt. Giáo viên dạy Tiếng Việt cần loịu ý đến khó khăn này của học sinh trong quá trình học Tiếng Việt để điều chỉnh hoạt động giảng dạy của mình cho phù hợp.

Yếu tố thứ hai khiến các em không thích học Tiếng Việt là: "Em thoịờng bị điểm kém ở môn học này" (ĐTB = 1,93; xếp thứ 2). Dựa vào tâm lý học ta có thể hiểu đoịợc thái độ chán nản của các em với môn học khi em luôn bị điểm kém. Kết quả học tập là sự thể hiện thành công hay thất bại của các em troịớc sự "thử thách" của môn học nào đó. Có thành công mới gây đoịợc hứng thú, kích thích các em hoạt động để gặt hái những thành công mới. Điều đí chứng tỏ ý nghĩa quan trọng của "điểm" trong việc giáo dục học sinh. Nếu sử dụng "điểm" một cách cong bằng và đúng đắn giáo viên có thể qua đó uốn nắn thái độ học tập, kích thích sự quyết tâm cao, hoặc ngoịợc lại làm cho học sinh sợ sệt mà sinh ra chán học, mất tự tin.

Bên cạnh những yếu tố chủ quan còn có những yếu tố khách quan khác khiến các em không thích học Tiếng Việt là: "Môn Tiếng Việt là môn trừu toịợng, khó hiểu" (ĐTB = 1,76 ; xếp thứ 3) và "Nội dung môn học khô khan, nhàm chán" (ĐTB =1,74; xếp thứ 4). Ngoài ra cũng không ngoại trừ ảnh hoịởng không thuận lợi có thể đến từ giáo viên nhoị: "Giáo viên dạy khó hiểu, thiếu hứng thú, giờ học trầm" (ĐTB = 1,46; xếp thứ 5); "Giáo viên dạy quá nghiêm

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

khắc, hay cáu gắt" (ĐTB = 1,36; xếp thú 6). Tuy các lý do thuộc về giáo viên chiếm tỉ lệ nhỏ nhoịng cũng là điều mà các thầy cô giáo dạy môn học này cần chú ý để điều chỉnh cách dạy sao cho phù hợp và tạo không khí giờ học vui toịi, hiệu quả.

Tóm lại qua nghiên cứu chúng tôi thấy học sinh lớp 4 troịờng Tiểu học Qúy Hòa đã có hứng thú với môn Tiếng Việt, song hứng thú học Tiếng Việt của đa số các em mới dừng lại ở giai đoạn đầu của hứng thú học tập tích cực. Các em đã có nhiều biểu hiện tích cực với môn Tiếng Việt ở troịờng, ở lớp và ở mọi lúc, mọi nơi. Những biểu hiện tích cực chọịa ổn định mà số đông học sinh lựa chọn đó là cảm thấy "bình thoịờng" ở cột thứ 2 (trang 38) là những con số "biết nói", là nơi mà cần sự có mặt của các nhà soị phạm để những biểu hiện đó chuyển sang mức độ " thích" học Tiếng Việt.

KẾT LUẬN CHƠỊƠNG 2

Qua kết quả nghiên cứu 125 học sinh lớp 4 troịờng Tiểu học Qúy Hòa về thực trạng hứng thú học tập môn Tiếng Việt, chúng tôi nhậ thấy:

- Đa số học sinh điều tra đã nhận thức đoịợc mức độ hứng thú học tập của bản thân với môn học Tiếng Việt so với các môn học khác trong choịơng trình (môn Tiếng Việt xếp 4 trong tổng số 9 môn học). Ngoài ra, các em còn nhận thức đoịợc sự cần thiết của môn học, đối với các em ở góc độ môn học thì môn Tiếng Việt giúp các em hiểu biết thêm bao điều mới lạ, phong phú của cuộc sống, của con ngoịời mà lứa tuổi các em đang háo hức muốn hiểu biết, muốn khám phá…

- Phần lớn học sinh có những biểu hiện của thái độ thích học môn Tiếng Việt chọịa cao, chăm chỉ học tập ở lớp cũng nhoị ở nhà nhoị: chăm chú nghe giảng; ghi chép bài đầy đủ; tuy nhiên chọịa tích cực suy nghĩ, hăng hái phát biểu xây dựng bài. Bên cạnh đó, có những biểu hiện của thái độ tích cực với môn học: độc lập, tự giác trong học, học bài và làm bài đầy đủ… Tuy nhiên, biểu hiện mức độ hứng thú học tập môn Tiếng Việt chọịa cao và hiếm khi học sinh thể hiện hứng thú ở mức độ cao đó là "đặt câu hỏi để hiểu kĩ bài", "vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống hàng ngày" hay "có sổ tay riêng"…

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Có rất nhiều yếu tố, nhiều nguyên nhân ảnh hợởng tới hứng thú học tập môn Tiếng Việt trong đó có cả các yếu tố chủ quan và các yếu tố khách quan. Những yếu tố cơ bản ảnh hợởng nhiều tới hứng thú học tập của học sinh, kích thích các em say mê, yêu thích với môn học là vì: môn Tiếng Việt có nhiều bài lí thú, hấp dẫn,…Bên cạnh những yếu tố kích thích hứng thú học tập của học sinh thì có những yếu tố, những lí do làm hạn chế hứng thú học tập của các em mà ảnh hợởng nhiều nhất là những lí do từ phía của quan của học sinh nhợ thấy mình không có năng lực ở môn học này, thợờng bị điểm kém… Ngoài ra còn có các lí do khách quan nhợ: môn Tiếng Việt là môn học trừu tợợng, khoa hiểu; giáo viên dạy khó hiểu, thiếu hấp dẫn,… Ngoài ra, còn các nguyên nhân khác cũng có ảnh hợởng nhất định đến hứng thú học tập mon Tiếng Việt của học sinh song ở các mức độ khác nhau.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

CHƯƠNG 3: ĐỀ XUẤT MỘT SỐ BIỆN PHÁP ĐỂ NÂNG CAO HỨNG THÖ HỌC MÔN TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH LỚP 4 DÂN TỘC THIỂU SỐ

Qua sự nghiên cứu về tình hình hứng thú học tập Tiếng Việt của học sinh lớp 4 trƣờng Tiểu học Qúy Hòa, đối chiếu với những lí luận tâm lý học về học tập, mặc dù thời gian nghiên cứu còn hạn chế chúng tôi vẫn mạnh dạn đề xuất một số biện pháp để nâng cao hứng thú học tập Tiếng Việt cho học sinh.

3.1 Tạo động cơ, gây lòng tin, hứng thú say mê, yêu thích học tập bộ môn cho học sinh

- Động cơ trong (động cơ hoàn thiện tri thức) và động cơ bên ngoài (động cơ quan hệ xã hội), cho học sinh thấy đƣợc vai trò, tầm quan trọng của bộ môn, tạo cho học sinh có nhu cầu nâng cao tri thức môn học. Nắm vững tâm lí lứa tuổi của các em học sinh tạo động cơ quyết tâm phấn đấu vƣơn lên để tự khẳng định mình. "Động cơ học tập không có sẵn, không thể áp đặt, phải hình thành dần dần trong quá trình học sinh chiếm lĩnh đối tƣợng học tập dƣới sự tổ chức và điều khiển của thầy".

- Để thực hiện đƣợc vấn đề này, điều quan trọng là giáo viên phải luôn gần gũi, là điểm tựa đáng tin cậy của các em học sinh. Để học sinh có thể thấy rằng muốn đạt đƣợc mục tiêu trong học tập, ngoài môi trƣờng, các tác nhân thuận lợi còn phải có sự cố gắng quyết tâm của thầy và trò trong quá trình học tập. Sẽ có kết quả tốt hơn nếu giáo viên tổ chức đƣợc các buổi ngoại khóa tìm hiểu về vai trò của môn Tiếng Việt trong đời sống; các buổi nói chuyện về các bài thơ, câu chuyện,…; tổ chức những buổi sinh hoạt giới thiệu những tấm gƣơng học tốt, gƣơng chăm học,... từ xƣa đến nay, trong nƣớc và nƣớc ngoài nhằm kích thích lòng tự trọng của học sinh.

- Cần giúp học sinh xác định đúng động cơ thái độ học tập: Học là để có kiến thức, để làm ngƣời, để chiếm lĩnh tri thức của loài ngƣời, biến kiến thức đó thành kiến thức của mình, học để lập thân, lập nghiệp nhằm phục vụ Tổ

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

quốc, phục vụ nhân dân. Có nhọ vậy học sinh mới tự giác học tập, chăm chỉ học tập, cố gắng vọơn lên.

Vậy phải làm gì để gây lòng tin, tạo hứng thú, sự say mê, yêu thích bộ môn Tiếng Việt?

- Tạo hứng thú sự yêu thích bộ môn qua việc cho học sinh thấy đọợc vai trò, tầm quan trọng của môn Tiếng Việt trong chọơng trình phổ thông; vai trò tầm quan trọng của Tiếng Việt trong đời sống...Qua việc sử dụng kiến thức bộ môn giải quyết các tình huống trong thực tiễn.

- Tạo cho học sinh hứng thú bằng sự thay đổi phọơng pháp, hình thức dạy học: linh hoạt đa dạng trong mỗi giờ, mỗi phần, chú ý hoạt động đặc trọng bộ môn sử dụng phọơng tiện kĩ thuật dạy học.

- Tạo hứng thú từ phong cách làm việc của thầy qua từng bài giảng trong quá trình khai thác nội dung bài học; từ sự gần gũi, sự nhìn nhận của thầy trong sự cố gắng, nỗ lực của học sinh. Tạo không khí vui vẻ, thoải mái trong mỗi giờ học (yêu cầu nghiêm túc nhọng nhẹ nhàng, không căng thẳng), đây chính là nghệ thuật sọ phạm của ngọời thầy nhờ sự nắm vững kiến thức khoa học của bộ môn, hiểu và nắm vững quy luật nhận thức, tâm lý học lứa tuổi, tâm lí sọ phạm..., hiểu rõ và đồng cảm với đối tọợng học sinh mà mình dạy.

- Tạo hứng thú, yêu thích bộ môn từ việc lựa chọn bài tập có ý nghĩa (đặc biệt các bài tập có liên quan đến thực tiễn, bài tập có nhiều cách giải hay, sáng tạo), bài tập có yêu cầu phù hợp với đối tọợng học sinh, sao cho đối tọợng yếu kém nếu thực sự cố gắng cũng hoàn thành đọợc yêu cầu thầy giao.

3.2 cải tiến, bổ sung và sử dụng hợp lý các phọơng tiện học tập

Phọơng tiện học tập ở đây bao gồm cơ sở vật chất trọờng, lớp, bàn ghế và các đồ dùng phục vụ cho công tác dạy và học. Trong quá trình dạy học Tiếng Việt, các phọơng tiện trực quan, các phọơng tiện kĩ thuật dạy học đều đóng vai trò lớn nhọ: Cung cấp cho học sinh những kiến thức đầy đủ, rõ ràng, chính xác,

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

sâu sắc và bền vững; làm sinh động nội dung học tập, nâng cao hứng thú học tập Tiếng Việt; phát triển năng lực nhận thức, đặc biệt là năng

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

lực quan sát, năng lực tơ duy của học sinh, làm thay đổi phong cách tơ duy và hành động của học sinh;…

Nhơ vậy, việc sử dụng phơơng tiện dạy học vào trong quá trình giảng dạy không những có tác dụng gây hứng thú cho học sinh mà còn góp phần nâng cao năng lực chuyên môn của ngơời giáo viên. Việc sử dụng phơơng tiện trong dạy học Tiếng Việt thơờng xuyên góp phần nâng cao chất lơợng quá trình dạy học và giúp cho học sinh thêm yêu thích môn Tiếng Việt.

Hiện nay, việc ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học Tiếng Việt đang phổ biến rộng rãi và có ứng dụng vô cùng quan trọng. Ngơời giáo viên nên làm quen và khai thác các thiết bị, phần mềm vào trong quá trình dạy học để cho tiết học thêm sinh động, tăng phàn gây hứng thú cho các em học sinh.

3.3 Lựa chọn và sử dụng hợp lí các phơơng pháp dạy học tiếng Việt

Chơơng trình Tiếng Việt đang áp dụng ở trơờng Tiểu học hiện nay đơợc xây dựng trên nguyên tắc dạy Tiếng Việt cho ngơời học tiếng mẹ đẻ. Những phơơng pháp dạy học Tiếng Việt trong chơơng trình là phơơng pháp dạy học tiếng mẹ đẻ.

Học sinh dân tộc ở các vùng miền theo chơơng trình Tiểu học cũng đơợc dạy - học theo những phơơng pháp đặc trơng của môn học. Các giáo viên dạy Tiếng Việt ở Tiểu học có trách nhiệm dạy theo các phơơng pháp bộ môn đã đơợc chơơng trình quy định.

Để đơợc giúp học sinh dân tộc tiếp thu Tiếng Việt một cách thuận lợi, ngoài việc vận dụng các phơơng pháp dạy Tiếng Việt nhơ chơơng trình quy định, giáo viên dạy ở vùng dân tộc cần dạy theo một số phơơng pháp sau:

a) *Phương pháp trực tiếp*

Giáo viên dạy học sinh dân tộc học Tiếng Việt bằng chính Tiếng Việt, nghĩa là giáo viên dùng Tiếng Việt để dạy Tiếng Việt. Học sinh dân tộc đơợc tiếp nhận

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tiếng Việt trực tiếp bằng Tiếng Việt mà không cần liên hệ với tiếng mẹ đẻ của các em. Việc giải thích nghĩa từ đợợc thực hiện bằng vật thật hoặc các tài liệu

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

minh họa khác. Sau khi nắm nghĩa các từ, các em tập sử dụng chúng theo các mẫu câu trong các tình huống giao tiếp cụ thể.

Giáo viên cần tạo điều kiện cho học sinh cùng một lúc vừa nhìn vật thật hoặc mô hình, vừa nghe phát âm tên gọi của chúng. Nhờ tập trung chú ý vào chính Tiếng Việt mà góp phần ngăn chặn ảnh hợởng tiêu cực của tiếng dân tộc tới quá trình học Tiếng Việt của học sinh dân tộc.

Sử dụng phợơng pháp này, giáo viên tận dụng triệt để hiện vật, mô hình, vật mẫu, tranh ảnh, điệu bộ, cử chỉ…khi cung cấp từ Tiếng Việt cho học sinh dân tộc. Trong nhiều trợờng hợp, cần đợa học sinh ra ngoài trời, tiếp xúc với thiên nhiên để bài dạy thêm sinh động.

b) *Phương pháp thực hành*

- Giáo viên tổ chức các hoạt động luyện tập thực hành Tiếng Việt thông qua các bài tập thực hành cũng nhợ trong các tình huống đa dạng, đảm bảo cho học sinh đợợc nghe, nói, đọc, viết TV thợờng xuyên. Chỉ có bằng luyện tập thực hành, những kỹ năng này mới đợợc rèn luyện để đạt trình độ tự động hóa ở học sinh. Làm sao các em có khả năng vận dụng những kiến thức đã đợợc tiếp nhận và những kĩ năng đã có vào các tình huống giao tiếp khác nhau trong học tập, trong cuộc sống hàng ngày một cách chủ động.

- Để thực hiên phợơng pháp này, giáo viên cần định hợớng ngay khi chuẩn bị bài giảng, đảm bảo có cách tổ chức dạy học và những loại bài tập khác nhau trong các bài dạy. Chú ý tạo ra các tình huống ngôn ngữ đa dạng bằng cách dựa vào tranh, vào thực tế hoạt động trong lớp và thực tế sinh hoạt thợờng ngày của học sinh để các em vận dụng những từ ngữ, mẫu câu một cách phù hợp.

c) *Phương pháp sử dụng tiếng mẹ đẻ của học sinh Tiểu học*

- sử dụng tiếng mẹ đẻ (tiếng dân tộc) trong quá trình dạy TV để giúp các em học sinh dân tộc tiếp nhận một ngôn ngữ mới trên cơ sở tận dụng đợợc

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

vốn ngôn ngữ sẵn có của mình, tránh đợợc sự căng thẳng trong nhận thức học sinh, nhất là với học sinh ở các lớp đầu cấp.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Thực hiện phoƚơng pháp này, giáo viên cần biết tận dụng sự giống nhau giữa hai ngôn ngữ để thúc đẩy quá trình học Tiếng Việt của học sinh, để các em tiếp nhận và tái tạo trên cơ sở kinh nghiệm, kĩ năng sử dụng tiếng dân tộc sẵn có của mình. Đồng thời, giáo viên chú ý giúp các em khắc phục đoƚợc những khó khăn khi học Tiếng Việt, những lỗi sử dụng TV do sự khác nhau giữa TV và tiếng dân tộc gây ra.

- Tiếng dân tộc đoƚợc sử dụng trong quá trình dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc với các mức độ khác nhau

Khi dạy phát âm, với những âm TV không có trong tiếng dân tộc, đoƚợc phát âm khác với các âm của tiếng dân tộc, giáo viên cần giúp học sinh hình thành những kĩ năng phát âm các âm mới một cách chính xác. Trong những troƚờng hợp có các âm gần gũi với tiếng dân tộc, giáo viên cần loƚu ý học sinh về sự khác nhau và giống nhau giữa hai âm này để học sinh ghi nhớ và làm quen với âm.

3.4 Thoƚờng xuyên kiểm tra đánh giá học sinh

Trong kiểm tra đánh giá cần:

- Ra đề theo hoƚớng đòi hỏi ngoƚời học phải hiểu bài, vận dụng kiến thức, hạn chế học vẹt, ghi nhớ máy móc nhoƚng phải phù hợp với đối toƚợng.

- Thực hiện nghiêm túc qui trình kiểm tra, trả bài kiểm tra và thời hạn trả bài kiểm tra cho học sinh.

- Kiểm tra là thoƚớc đo sự chuyển biến vừa là sự nhắc nhở , động viên trong quá trình học tập.

- Kiểm tra thoƚờng xuyên với nhiều dạng bài, nhiều hình thức khác nhau: Bài tập trắc nghiệm khách quan, tự luận, kiểm tra vấn đáp, kiểm tra viết, kiểm tra việc ghi chép, kiểm tra sự chuẩn bị ở nhà,... Đổi mới hình thức và nội dung kiểm tra theo tinh thần của Bộ GD & ĐT, "Kiểm tra theo hoƚớng đòi hỏi ngoƚời học phải hiểu bài, vận dụng kiến thức, hạn chế lối học vẹt, ghi nhớ máy móc".

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Kiểm tra đánh giá sự tiến bộ của từng học sinh, lấy sự chuyển biến của học sinh để động viên khích lệ học sinh nỗ nực phấn đấu vợơn lên trong học tập. Quan trọng hơn là kiểm tra những sai sót, những lỗi mắc phải của học sinh

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

để tìm ra nguyên nhân dẫn đến sai sót và biện pháp khắc phục, bài học kinh nghiệm rút ra từ sai lầm đó. (Lọu ý khi học sinh mắc lỗi, kết quả không nhọ mong muốn, tuyệt đối không biểu hiện bi quan, thất vọng hoặc dùng kết quả để chỉ trích, mỉa mai học sinh).

3.5 Phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trọờng

- Giúp các bậc phụ huynh xác định rõ mục đích cho con đi học: Tạo cho con một nền móng vững chắc để bọớc vào đời, để lập nghiệp, để con em mình hoà nhập đọợc với xu thế phát triển của xã hội và hơn thế là để con em mình có đủ khả năng để tự tách ra khỏi vòng tay của bố mẹ để tạo dựng một sự nghiệp vững chắc vàcó một gia đình độc lập.

- Không nên tận dụng sức lao động của con em mình quá sớm. Ngoài ra các bậc phụ huynh còn phải quan tâm quản lý nghiêm giờ giấc học tập của con em mình, thọ̀ờng xuyên liên hệ với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn để tìm hiểu việc học tập của con em mình.

3.6 Về phía giáo viên

Đa số giáo viên ngọ̀ời Kinh ở nơi khác đến giảng dạy ở xã đều không biết ngôn ngữ dân tộc, nếu biết thì cũng chỉ dừng ở mức độ rất ít nên họ không thể so sánh, đối chiếu, liên hệ khi gặp những tình huống cần thiết trong dạy học tiếng Việt cho đối tọợng học sinh đặc biệt này. Mặt khác, về phong tục tập quán, họ lại càng không có điều kiện tìm hiểu, cho nên họ khó có thể tiếp cận với phụ huynh, gia đình các em, khó có thể tiếp xúc gần gũi, rút ngắn khoảng cách, xóa ranh giới không cần thiết giữa thầy và trò, để dạy tiếng Việt hiệu quả.

Dạy học cho ngọ̀ời dân tộc thiểu số phải do chính giáo viên ngọ̀ời địa phọ̀ơng đảm nhiệm mới mang lại hiệu quả cao đọợc. Tuy nhiên, trình độ chuyên môn của giáo viên địa phọ̀ơng chọ̀a đọợc chuẩn, đa số giáo viên địa phọ̀ơng ở đây chỉ trải qua những lớp đào tạo ngắn hạn, rồi bù vào đó là tấm bằng Đại học Từ Xa, hoặc nhà trọ̀ờng Sọ̀ phạm phải tạo điều kiện ra trọ̀ờng cho họ để đáp ứng nhu cầu về giáo viên của địa phọ̀ơng ở những năm trọ̀ớc đây.Nhọ̀ vậy, hiệu quả dạy học của giáo viên ngọ̀ời dân tộc là không cao.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Quan tâm đến việc học tập của học sinh, đặc biệt lại là học sinh Tiểu học dân tộc thiểu số cũng không có đợợc mấy ngợời trong số tất cả những ngợời đang trên bục giảng ở vùng khó khăn. Và trợớc tâm thế đến trợờng của học sinh nhợ vậy, thiết nghĩ, giảng dạy cho học sinh ở những vùng khó, chúng ta cần hiểu đợợc những vấn đề về tâm lý của học sinh, về điều kiện, hoàn cảnh sống của gia đình các em để tìm ra những biện pháp giáo dục, dạy học các em hiệu quả hơn, đợa các em đến với ánh sáng của tri thức. Giáo viên cũng cần tự bồi dợỡng chuyên môn nghiệp vụ, học ngôn ngữ địa phợơng, thâm nhập đời sống văn hóa cộng đồng, đặc biệt là hằng năm, các sở Giáo dục - Đào tạo, phòng Giáo dục cần có chợơng trình, kế hoạch bồi dợỡng giáo viên ngợời dân tộc dài ngày và thợờng xuyên hơn để việc dạy học tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số hiệu quả. Một điều cuối cùng là, giáo viên cần giúp cho học sinh dân tộc thiểu số hiểu tiếng Việt là ngôn ngữ phổ thông dùng chung cho các dân tộc.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. KẾT LUẬN

1.1 Kết quả nghiên cứu lý luận đã xác định

Hứng thú học tập môn Tiếng Việt là thái độ say mê, tự giác, tích cực đặc biệt của cá nhân đối với môn Tiếng việt do nhận thức được tầm quan trọng của môn học và sự gắn bó tình cảm với nó.

Hứng thú học môn Tiếng Việt của học sinh Tiểu học đợợc biểu hiện ở 3 thành tố: Sự nhận thức rõ ràng vị trí , vai trò hay tầm quan trọng của môn Tiếng Việt; Thái độ tích cực của học sinh trong và ngoài các tiết học Tiếng Việt; Biểu hiện hành động học tập môn Tiếng Việt ở trong cũng nhợ ngoài giờ học của các em.

1.1 Kết quả nghiên cứu thực trạng hứng thú học môn Tiếng Việt của học sinh lớp 4 trợờng Tiểu học Qúy Hòa.

Kết quả nghiên cứu thực trạng hứng thú học môn Tiếng Việt của học sinh lớp 4 trợờng Tiểu học Qúy Hòa đã xác định đợợc một số đặc điểm hứng thú học môn Tiếng Việt của học sinh nhợ sau:

- Các em đã có hứng thú học môn Tiếng Việt. Song hứng thú học môn Tiếng Việt của các em còn thấp, phân tán, chợa bền vững và chợa ổn định.

- Cơ chế hình thành hứng thú học môn Tiếng Việt của các em chủ yếu bắt đầu từ xúc cảm tích cực đối với môn Tiếng Việt.

- Hứng thú học môn Tiếng Việt của các em phụ thuộc vào sự phát triển trí tuệ, sự tích cực học tập của bản thân, vào tác động của hoàn cảnh; nội dung môn học; Trong đó giáo viên có vai trò đặc biệt quan trọng trong sự hình thành và phát triển hứng thú học môn Tiếng Việt ở học sinh.

2. KIẾN NGHỊ

2.1 Đối với Giáo viên

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Mỗi Giáo viên cần coi việc hình thành hứng thú học tập môn học nói chung và môn Tiếng Việt nói riêng cho học sinh là một nhiệm vụ hàng đầu, cần đợợc quán triệt thợờng xuyên trong mỗi môn học, mỗi tiết học.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Giáo viên cần áp dụng phoƚơng pháp dạy học theo hoƚớng tích cực trong quá trình dạy học môn Tiếng Việt. Giáo viên cần quan tâm, tổ chức, hoƚớng dẫn để tự các em phát hiện, chiếm lĩnh các tri thức của Tiếng Việt, qua đó giúp các em hình thành tình yêu đối với thiên nhiên và cuộc sống, hình thành niềm đam mê đối với tri thức và hoƚớng tới chân – thiện – mĩ, cái đích cuối cùng của giáo dục.

- Giáo viên cần xây dựng tốt mối quan hệ: thầy – trò, trò – trò. Giáo viên nên thoƚờng xuyên nên quan tâm, khuyến khích, kiểm tra, đánh giá đúng, công bằng,…đối với mọi học sinh, tạo nên môi troƚờng học tập thân thiện, cùng chia sẻ, kích thích nhau tích cực học tập.

2.2 Đối với cha mẹ học sinh

- Tạo điều kiện và động viên, giúp đỡ các em trong quá trình học tập; không nên quá nặng về điểm mà tạo ra môi troƚờng thoải mái để làm cho học sinh thích thú học tập, lĩnh hội đoƚợc những điều mới mẻ, lí thú, nắm đoƚợc cái hay, cái đẹp của Tiếng Việt.

2.3 Với các cấp quản lý

- Cần xem lại nội dung choƚơng trình Tiếng Việt lớp 4 để đảm bảo tính vừa sức đối với đa số học sinh dân tộc thiểu số.

- Trong việc đánh giá kết quả học tập của học sinh ở Tiểu học cần đoƚợc tiến hành thoƚờng xuyên và đoƚợc ghi nhận.

- Đánh giá giáo viên, nhất là giáo viên giỏi phải chú ý phoƚơng pháp dạy học tích cực.

- Bồi doƚỡng giáo viên phải chú ý đến quan điểm dạy học tích cực và những phoƚơng pháp soƚ phạm, kỹ năng soƚ phạm cụ thể để tác động đến học sinh.

- Có những biện pháp nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. A.G Côvaliôp, *Tâm lý học cá nhân,* NXB Bộ Giáo dục Hà Nội, 1971.
2. A.V.Dapazôgiét, *Tâm lý học,* NXB Giáo dục Hà Nội, 1974.
3. N.Đ.Lêvitôp, *Tâm lý học trẻ em và tâm lý học sư phạm,* (Phạm Thị Diệu Vân dịch). NXB Giáo dục Hà Nội, 1970.
4. G.I.Sukina, *Vấn đề hứng thú nhận thức trong khoa học giáo dục,* tài liệu đánh máy thọ viện trọờng Đại học sọ phạm Hòa Nội I – 1973.
5. *Một số vấn đề tâm lý học đại cương – tập I*, tài liệu lọu hành nội bộ - ĐHSP Hà Nội I – 1970.
6. X.L.Xôlôvây trich, *Từ hứng thú đến tài năng,* NXB phụ nữ. Hà Nội, 1975.
7. M.V.Gamezo, *Tâm lý học lứa tuổi và sư phạm,* NXB Giáo dục, 1984.
8. P.A.Rudich *Tâm lý học*, NXB Mir, Matxcova, 1984.
9. Tiểu ban tâm lý học, *Đề cương bài giảng tâm lý học trẻ em và tâm lý học sư phạm,* tài liệu lọu hành nội bộ - ĐHSP Hà Nội I – 1977.
10. Lê Văn Hồng, *Tâm lý học sư phạm,* NXB Giáo dục, 1996.
11. Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên), *Tâm lý học đại cương*, NXB giáo dục, 2003.
12. Nguyễn Nhọ Ý (chủ biên), *Đại từ điển Tiếng Việt,* NXB Đại Học Quốc Gia TP.HCM.
13. Hoàng Phê (chủ biên) *Từ điển Tiếng Việt,* NXB từ điển Bách khoa, 2010.
14. Nguyễn Minh Thuyết (chủ biên), *Hỏi – đáp về dạy học Tiếng Việt 4,* NXB Giáo dục.
15. I.K.Strong, *Sự thay đổi hứng thú theo lứa tuổi,* NXB Giáo dục.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

16. Bộ Giáo dục và Đào Tạo - Dự án phát triển giáo viên Tiểu học, *Phương pháp dạy Tiếng Việt cho học sinh dân tộc cấp Tiểu học*, NXB Giáo dục.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

PHỤ LỤC

PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN HỌC SINH

Các em thân mến! Để góp phần nâng cao hiệu quả dạy và học môn Tiếng Việt, các em hãy đọc kĩ, suy nghĩ và đánh dấu (+) vào ý kiến phù hợp nhất với mình. Mong các em hãy trả lời một cách trung thực.

Đôi điều về bản thân

Họ và tên: ……Năm sinh: ……

Lớp: …… Nam / Nữ:…….

Dân tộc: …….. ……..

Chỗ ở hiện nay của gia đình: …….

1. Em có hứng thú như thế nào với các môn học dưới đây? Trả lời bằng cách đánh dấu (+) *vào các mức độ phù hợp với từng môn học theo ý kiến của các em:*

STT	Mức độ / Môn học	Thích	Bình thường	Không thích
1	Tiếng Việt			
2	Toán			
3	Đạo đức			
4	Lịch sử - Địa lí			
5	Kĩ thuật			
6	Khoa học			
7	Thể dục			
8	Âm nhạc			

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

9 Mĩ thuật

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2. *Trong các tiết học Tiếng Việt em có những biểu hiện với môn Tiếng Việt ở mức độ nào? Em hãy đánh dấu (+) vào mức độ với biểu hiện có thực của em:*

Nơi biểu hiện	Nơi biểu hiện	Mức độ		
		Có	Lúc có lúc không	không
Trong các tiếu học Tiếng Việt	Chăm chú nghe giảng			
	Ghi chép bài đầy đủ, cẩn thận.			
	Tích cực suy nghĩ, hăng hái phát biểu xây dựng bài			
	Đặt câu hỏi với thầy cô giáo, với bạn bè để hiểu kĩ bài.			
	Thực hiện đầy đủ các bài tập giáo viên giao trong giờ một cách đầy vui vẻ, tự nguyện.			
	Em thích thú với kiến thức thu đọợc sau mỗi tiết học.			
	Mong đến tiết học Tiếng Việt, không muốn vắng mặt trong những buổi học môn này.			
	Em không cảm thấy mệt mỏi khi học môn này.			

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

3. *Ngoài các tiết học Tiếng Việt, em có những biểu hiện với môn Tiếng Việt ở mức độ nào? Em hãy đánh dấu* (+) vào các mức độ với biểu hiện có thực của em:

Nơi biểu hiện	Các biểu hiện	Mức độ		
		có	Lúc có lúc không	không
Ngoài các tiết học Tiếng Việt	Độc lập và tự giác trong việc học tập; Học bài, làm bài đầy đủ.			
	Thích đọc bài mới trọớc khi đến lớp			
	Luôn vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống hàng ngày.			
	Thích đọc thêm nhiều sách báo, tài liệu để bổ sung kiến thức trong giờ học Tiếng Việt.			
	Thích tham gia vào các hoạt động ngoại khóa của trọờng, lớp.			
	Thích kể hoặc đọc lại các bài văn, thơ hay cho ngọời thân, bạn bè, thầy cô,…			
	Thích đọợng nghe kể chuyện, nghe những bài văn, bài thơ hay.			
	Thọờng ghi lại những câu văn hay, hệ thống lại kiến thức đọợc học trên lớp vào sổ tay riêng.			

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

4. Em hãy đánh dấu (+) vào ô có mức độ phù hợp với ý của em.

Các yếu tố dưới đây có ảnh hưởng như thế nào tới hứng thú học tập của các em?

STT	Yếu tố ảnh hoịởng	ảnh hoịởng nhiều	ảnh hoịởng ít	Không ảnh hoịởng
1	Em cảm thấy môn này dễ học.			
2	Em thoịờng đạt điểm cao ở môn này.			
3	Em thấy nội dung môn học cần thiết cho em trong cuộc sống.			
4	Em thấy mình có năng lực ở môn học này.			
5	Môn Tiếng Việt là môn học chính trong choịơng trình học.			
6	Môn Tiếng Việt có nhiều bài học lí thú, hấp dẫn.			
7	Giáo viên dạy dễ hiểu, hấp dẫn			
8	Giáo viên gần gũi, sẵn sàng giải đáp thắc mắc cho em về môn này.			
9	Nhiều bạn trong lớp thích môn này.			
10	Gia đình, xã hội quan tâm và đánh giá cao về môn này.			

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

5. Em hãy đánh dấu (+) vào ô trống có mức độ phù hợp với ý của em.

Những yếu tố dưới đây có ảnh hưởng thế nào khiến em không thích học Tiếng Việt?

Nhóm yếu tố	Lý do khiến học sinh không thích học Tiếng Việt	ảnh hưởng nhiều	ảnh hưởng ít	Không ảnh hưởng
Chủ quan	Em thường bị điểm kém ở môn này.			
	Nội dung môn học ít cần thiết trong cuộc sống hàng ngày của em.			
	Em thấy mình không có năng lực ở môn học này.			
Khách quan	Môn Tiếng Việt là môn học trừu tượng, khó hiểu.			
	Nội dung môn học khô khan, nhàm chán			
	Giáo viên dạy khó hiểu, thiếu hứng thú, giờ học trầm.			
	Giáo viên dạy quá nghiêm khắc, hay cáu gắt.			
	Nhiều bạn trong lớp em không thích học môn này			
	Mọi người ít quan tâm tới môn học này			

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com